Ban quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa
24.11.2022 10:38:35 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2649 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất đối với hộ Ông Nguyễn Văn Khải và Bà Huỳnh Thị Kim Yến đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/ 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 908 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14/9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5143 /TTr-TNMT ngày 26/9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi **818,50m²** đất đối với **hộ Ông Nguyễn Văn Khải và Bà Huỳnh Thị Kim Yến** đang sử dụng tại Tổ 45 (Tổ 10 Tháp Bà) Sơn Thủy, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang, Thửa số 02 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021 *(tương ứng thửa số 05 Tờ bản đồ địa chính số 25, phường Vĩnh Phước – theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 00053QSDĐ/0103).*

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước có trách nhiệm giao Quyết định này cho **hộ Ông Nguyễn Văn Khải và Bà Huỳnh Thị Kim Yến**; trường hợp **hộ Ông Nguyễn Văn Khải và Bà Huỳnh Thị Kim Yến** không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có thửa đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo luật định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) **hộ Ông Nguyễn Văn Khải và Bà Huỳnh Thị Kim Yến** để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng TNMT thành phố;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2650 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất đối với hộ Ông Nguyễn Ngọc Tiến đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/ 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 908 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14/9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5143 /TTr-TNMT ngày 20/9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi **18,20m²** đất đối với **hộ Ông Nguyễn Ngọc Tiến** đang sử dụng tại 35/34/13/4 Ngô Đến, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang, Thửa số 100 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 (bản vẽ được đo đạc chỉnh lý theo bản trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021) do Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa đo vẽ ngày 16/7/2021 tương ứng thửa số 26 tờ bản đồ địa chính số 25 *(tương ứng thửa số 80 tờ bản đồ chỉnh lý số 26, phường Vĩnh Phước).*

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước có trách nhiệm giao Quyết định này cho **hộ Ông Nguyễn Ngọc Tiến**; trường hợp **hộ Ông Nguyễn Ngọc Tiến** không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có thửa đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo luật định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) **hộ Ông Nguyễn Ngọc Tiến** để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng TNMT thành phố;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2651 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất đối với hộ Ông Huỳnh Sơn và Bà Trần Thị Chứng đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/ 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 908 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14/ 9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5143 /TTr-TNMT ngày 20/ 9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi **88,30m²** đất đối với **hộ Ông Huỳnh Sơn và Bà Trần Thị Chứng** đang sử dụng tại 63/15/21 Ngô Đến, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang, Thửa số 05 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 (bản vẽ được đo đạc chỉnh lý theo bản trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021) do Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa đo vẽ ngày 16/7/2021 *(tương ứng thửa số 07 Tờ bản đồ địa chính số 25, phường Vĩnh Phước).*

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước có trách nhiệm giao Quyết định này cho **hộ Ông Huỳnh Sơn và Bà Trần Thị Chứng**; trường hợp **hộ Ông Huỳnh Sơn và Bà Trần Thị Chứng** không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có thửa đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo luật định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) **hộ Ông Huỳnh Sơn và Bà Trần Thị Chứng** để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng TNMT thành phố;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2652 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất đối với hộ Bà Nguyễn Thị Tường Vy đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/ 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 908/TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14/9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5143 /TTr-TNMT ngày 20/9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi **28,10m²** đất đối với **hộ Bà Nguyễn Thị Tường Vy** đang sử dụng tại 35/34/13/10 Ngô Đến, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang, Thửa số 110 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 (bản vẽ được đo đạc chỉnh lý theo bản trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021) do Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa đo vẽ ngày 16/7/2021 tương ứng thửa số 34, tờ bản đồ địa chính số 25 *(tương ứng thửa số 80 tờ BĐ chỉnh lý số 25, phường Vĩnh Phước)*

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước có trách nhiệm giao Quyết định này cho **hộ Bà Nguyễn Thị Tường Vy**; trường hợp **hộ Bà Nguyễn Thị Tường Vy** không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có thửa đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo luật định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) **hộ Bà Nguyễn Thị Tường Vy** để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng TNMT thành phố;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2653 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất đối với hộ Ông Đào Trung và bà Hoàng Thị Bông đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/ 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải -- Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 908/TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14/9/2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5143/TTr-TNMT ngày 20/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi **56,70m²** đất đối với **hộ Ông Đào Trung và bà Hoàng Thị Bông** đang sử dụng tại 35/34/19 Ngô Đến, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang, Thửa số 87 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021 *(tương ứng thửa số 16 và 80 Tờ bản đồ địa chính số 25, phường Vĩnh Phước).*

Mục đích thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước có trách nhiệm giao Quyết định này cho **hộ Ông Đào Trung và bà Hoàng Thị Bông**; trường hợp **hộ Ông Đào Trung và bà Hoàng Thị Bông** không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có thửa đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo luật định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) **hộ Ông Đào Trung và bà Hoàng Thị Bông** để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng TNMT thành phố;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2654 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất đối với hộ Ông Bùi Hòa Hiệp và Bà Bùi Thị Hòa Trang (đồng sở hữu) đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/ 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 908 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14 / 9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5143 /TTr-TNMT ngày 20/ 9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi **1,10m²** đất đối với **hộ Ông Bùi Hòa Hiệp và Bà Bùi Thị Hòa Trang (đồng sở hữu)** đang sử dụng tại 35/34/11 Ngô Đến, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang, Thửa số 95 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021 *(tương ứng thửa số 24 Tờ bản đồ địa chính số 25, phường Vĩnh Phước).*

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố [illegible] Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước có trách nhiệm giao Quyết định này cho **hộ Ông Bùi Hòa Hiệp và Bà Bùi Thị Hòa Trang (đồng sở hữu)**; trường hợp **hộ Ông Bùi Hòa Hiệp và Bà Bùi Thị Hòa Trang (đồng sở hữu)** không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có thửa đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo luật định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) **hộ Ông Bùi Hòa Hiệp và Bà Bùi Thị Hòa Trang (đồng sở hữu)** để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng TNMT thành phố;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2655 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất đối với hộ Bà Trần Thị Kim Hoa đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/ 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 908 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14 / 9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5143 /TTr-TNMT ngày 20 / 9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi **21,50m²** đất đối với **hộ Bà Trần Thị Kim Hoa** đang sử dụng tại 15 Ngô Đến, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang, Thửa số 61 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 (bản vẽ được đo đạc chỉnh lý theo bản trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021) do Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa đo vẽ ngày 16/7/2021 *(tương ứng thửa số 26 Tờ bản đồ địa chính số 26, phường Vĩnh Phước – theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng*

đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02994/22333 ngày 28/3/2017).

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước có trách nhiệm giao Quyết định này cho **hộ Bà Trần Thị Kim Hoa**; trường hợp **hộ Bà Trần Thị Kim Hoa** không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có thửa đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo luật định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) **hộ Bà Trần Thị Kim Hoa** để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng TNMT thành phố;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2656 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất đối với hộ Bà Trần Thị Thường (chết) - Ông Phan Đình Cuộc (đại diện) đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/ 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 908 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14/ 9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5143 /TTr-TNMT ngày 20 / 9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi **116,40m²** đất đối với **hộ Bà Trần Thị Thường (chết) - Ông Phan Đình Cuộc (đại diện)** đang sử dụng tại 35/34/13/9 Ngô Đến, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang, Thửa số 116 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 (bản vẽ được đo đạc chỉnh lý theo bản trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021) do Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa đo vẽ ngày 16/7/2021 *(tương ứng thửa số 159, 270 Tờ bản đồ địa chính số 26, phường Vĩnh Phước).*

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước có trách nhiệm giao Quyết định này cho **hộ Bà Trần Thị Thường (chết) - Ông Phan Đình Cuộc (đại diện);** trường hợp **hộ Bà Trần Thị Thường (chết) - Ông Phan Đình Cuộc (đại diện)** không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có thửa đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo luật định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) **hộ Bà Trần Thị Thường (chết) - Ông Phan Đình Cuộc (đại diện)** để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng TNMT thành phố;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2657/QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất đối với hộ Bà Nguyễn Thị Kim Thanh đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/ 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 908 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14 /9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5143 /TTr-TNMT ngày 20/ 9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi **32,10m²** đất đối với **hộ Bà Nguyễn Thị Kim Thanh** đang sử dụng tại 09 Ngô Đến, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang, Thửa số 64 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021 *(tương ứng thửa số 30 Tờ bản đồ địa chính số 26, phường Vĩnh Phước – theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở số 48/99 ngày 12/01/1999)*

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước có trách nhiệm giao Quyết định này cho **hộ Bà Nguyễn Thị Kim Thanh**; trường hợp **hộ Bà Nguyễn Thị Kim Thanh** không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có thửa đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo luật định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) **hộ Bà Nguyễn Thị Kim Thanh** để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng TNMT thành phố;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2658 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất đối với hộ Ông Lê Văn Hảo và bà Bùi Thị Kim Loan đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/ 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Nha Trang tại Tờ trình số 5143 /TTr-TNMT ngày 20 / 9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi **28,30m²** đất đối với **hộ Ông Lê Văn Hảo và bà Bùi Thị Kim Loan** đang sử dụng tại 04 Ngô Đến, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang, Thửa số 31 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 (bản vẽ được đo đạc chỉnh lý theo bản trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021) do Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa đo vẽ ngày 16/7/2021 *(tương ứng thửa số 310 Tờ bản đồ địa chính số 23, phường Vĩnh Phước – theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất sps CH01526/22333)*

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước có trách nhiệm giao Quyết định này cho **hộ Ông Lê Văn Hảo và bà Bùi Thị Kim Loan**; trường hợp **hộ Ông Lê Văn Hảo và bà Bùi Thị Kim Loan** không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có thửa đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo luật định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) **hộ Ông Lê Văn Hảo và bà Bùi Thị Kim Loan** để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng TNMT thành phố;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thành Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2659 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Văn Khải và bà Huỳnh Thị Kim Yến khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu

hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2649/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất đối với hộ ***ông Nguyễn Văn Khải và bà Huỳnh Thị Kim Yến*** *đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;*

Căn cứ Quyết định số 2648 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp bị giải toả để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (Đợt 13. – 10 trường hợp/ 10.. thửa);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 908 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14 / 9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5143 /TTr-TNMT ngày 20 / 9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ **ông Nguyễn Văn Khải và bà Huỳnh Thị Kim Yến** theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2648/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang như sau:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 1.025.803.000 đồng

Bằng chữ: (Một tỷ, không trăm hai mươi lăm triệu, tám trăm lẻ ba nghìn đồng)

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất	:	1.015.560.000 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản	:	0 đồng
- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng	:	10.123.000 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản:		0 đồng
- Hỗ trợ khác	:	120.000 đồng
Tổng kinh phí khen thưởng	:	**11.000.000 đồng**

Bằng chữ: (Mười một triệu đồng chẵn)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đơn vị làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến hộ **ông Nguyễn Văn Khải và bà Huỳnh Thị Kim Yến** niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ **ông Nguyễn Văn Khải và bà Huỳnh Thị Kim Yến .**

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND phường Vĩnh Phước tiếp nhận mặt bằng đất trống của hộ **ông Nguyễn Văn Khải và bà Huỳnh Thị Kim Yến** Quyết định thu hồi đất số 2649 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

2. **Hộ ông Nguyễn Văn Khải và bà Huỳnh Thị Kim Yến:**

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Ông/Bà bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

- Ông/Bà không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND phường Vĩnh Phước phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước, hộ gia đình hộ **ông Nguyễn Văn Khải và bà Huỳnh Thị Kim Yến** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND phường Vĩnh Phước (niêm yết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
08	**Ông Nguyễn Văn Khải** **Bà Huỳnh Thị Kim Yến** **- Địa chỉ thường trú:** Tổ 2 Đông Môn 2, Huyện Diên Khánh. **- Địa chỉ thửa đất giải tỏa:** Tổ 45 (Tổ 10 Tháp Bà) Sơn Thủy, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang	**** Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 830/XN-UBND ngày 21/6/2022 của UBND phường Vĩnh Phước xác nhận:** *Thửa số 02 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021 tương ứng thửa số 05, tờ bản đồ địa chính số 25, phường Vĩnh Phước.* *** Nguồn gốc đất:** **- Về nguồn gốc đất:** Đất trước đây do ông Nguyễn Sơn và bà Ngô Thị Mười khai hoang từ trước năm 1974 (theo Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất có xác nhận của UBND phường Vĩnh Phước ngày 29/11/2001). Ngày 07/4/1993, ông Sơn và bà Mười chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Văn Khải và bà Huỳnh Thị Kim Yến sử dụng ổn định cho đến nay và đã trích đo thửa đất ngày 17/9/2001 được Sở Địa chính tỉnh Khánh Hòa xác nhận với diện tích 1958,0m² (Trong đó có 849,6m² là diện tích đất lưu không). Năm 2003, UBND tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00053QSDĐ/0103 ngày 24/01/2003 cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Khải và bà Huỳnh Thị Kim Yến, với tổng diện tích: 1958,0m² (Trong đó: Diện tích 1108,4m² được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất với mục đích sử dụng: Xây dựng nhà ở; Phần diện tích 849,6m² là diện tích đất lưu không) **- Thời điểm sử dụng đất:** Năm 2003 (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00053QSDĐ/0103 ngày 24/01/2003) **- Thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc:** Phần bị ảnh hưởng giải tỏa là đất trống. **- Tình trạng nhà đất:** Hộ gia đình không ăn ở trên thửa đất giải tỏa. **- Tổng diện tích đất đang sử dụng:** 1970,5m² **- Khuôn viên, ranh giới thửa đất:** Đông giáp: Thửa 06 Tây giáp: Thửa 01 Nam giáp: Sông Cái Bắc giáp: Thửa 01, đường bê tông **- Loại đất:** Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm. ***Quá trình sử dụng đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất:** - Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: Có. - Những thay đổi về loại đất: Không. ***Hộ gia đình không thuộc diện trực tiếp sản xuất**	**I/ Về đất:**						**1.015.560.000**	
			- Tổng diện tích (Thửa số 02):	**m²**	**1.970,50**						
			+ DT đất giải tỏa:	m²	818,50						
			+ DT đất còn lại:	m²	1.152,00						
			** Căn cứ pháp lý áp dụng:* + Khoản 1, Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 + Khoản 4, Điều 82, Luật đất đai năm 2013 + Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa.								
			- Diện tích đất được bồi thường:	**m²**	**806,00**						
			*** Bồi thường đất trồng cây lâu năm:**	m²	806,00	1.260.000	100%		1.015.560.000		
			Áp giá các thửa đất tiếp giáp đường Ngô Đến (đoạn từ đường 2/4 đến hết chùa Hải Ấn và hết xưởng đóng tàu Composit) - vị trí 3; đơn giá: 1.260.000đ/m² theo mục II, STT 3.2 (tại phường Vĩnh Phước).								
			- Diện tích đất không bồi thường:	m²	12,50	*Không bồi thường vì thuộc phần diện tích đất lấn sông Cái*					
			II/ Tài sản gắn liền với đất:						**10.123.000**		
			1- Công trình, vật kiến trúc:						**0**		
			Đất trống								
			2 - Cây trồng:						**10.123.000**		
			Áp dụng Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Trứng cá loại A	cây	5	150.000			750.000		
			- Trứng cá: loại B	cây	2	100.000			200.000		
			- Ổi loại A	cây	2	210.000			420.000		
			- Chùm ruột loại A	cây	1	133.000			133.000		
			- Mận loại A	cây	1	545.000			545.000		
			- Thanh long loại A	bụi	1	230.000			230.000		
			- Bàng loại C	cây	1	60.000			60.000		
			- Dừa bung loại A	cây	2	540.000			1.080.000		
			- Dừa bung loại B	cây	2	450.000			900.000		
			- Xoài hạt loại B	cây	1	5.530.000			5.530.000		
			- Phượng loại A	cây	1	180.000			180.000		
			- Đu đủ loại B	cây	1	95.000			95.000		
			III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: ***Không bồi thường*** *theo Điều 14 QĐ 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa*						**0**		

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		nông nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp. ***Tình hình tranh chấp đối với thửa đất:** Hiện nay, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại. ***Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng.** - Diện tích đất theo giấy tờ: 1958,0m² - Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 1970,5m² - Diện tích đất chênh lệch tăng: 12,5m² - Nguồn gốc tăng: Do lấn thêm sông Cái để sử dụng. ***Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ:** - Địa chỉ thửa đất thực tế: Tổ 10 Tháp Bà, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang. - Địa chỉ thửa đất theo giấy tờ: Tổ 45 Sơn Thủy, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang. *Địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng, địa chỉ thửa đất theo giấy tờ là cùng một địa chỉ thửa đất. ***Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên:** - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00053 QSDĐ/0103 được UBND tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 24/01/2003 cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Khải và bà Huỳnh Thị Kim Yến - Sổ hộ khẩu do bà Huỳnh Thị Kim Yến làm chủ hộ được công an TP nha Trang cấp ngày 26/5/2005, gồm 07 nhân khẩu. Thường trú tại: Tổ 2 Đông Môn 2, Diên Khánh. - Hồ sơ sao lục Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00053 QSDĐ/0103 có xác nhận của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Nha Trang - Biên bản xác định độ rộng hẻm ngày 22/6/2021 (Thửa đất tiếp giáp đường Ngô Đến từ 3,5m đến 6,0m - tương ứng vị trí 3 Đường Ngô Đến) - Biên bản họp HĐBT ngày 10/8/2022 (STT 23) - Thông báo số 186/TB-HĐBT ngày 18/8/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 21/8/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 09/9/2022 - Biên bản họp đối thoại ngày 08/9/2022	**IV/ Chính sách hỗ trợ:**							**120.000**		
			1 - Hỗ trợ ổn định đời sống:			*Không hỗ trợ theo quy định tại Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa*					
			2 - Hỗ trợ tiền thuê nhà và di chuyển:								
			3 - Hỗ trợ kinh phí chỉnh lý biến động do thu hồi đất một phần (*chi trả cho cơ quan thực hiện chỉnh lý biến động về đất đai*):						**120.000**		
			Áp dụng Điểm 4, Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa								
			(*Mức thu phí, lệ phí theo văn bản số 4216/CNNT ngày 07/4/2020 của VPĐKĐĐ Khánh Hòa chi nhánh Nha Trang. Mục 5b - Khu vực các phường, đơn giá: 120.000đ/hs*)	hồ sơ	1	120.000		100%	120.000		
			*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: (I+II+III+IV)**						**1.025.803.000**		
			V/ Phần khen thưởng						**11.000.000**		
			Căn cứ Khoản 1 Điều 35 QĐ số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa								
			- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chỉ chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.	hộ	1	8.000.000			8.000.000		
			- Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ	hộ	1	3.000.000			3.000.000		
			*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng (I+II+III+IV+V):**							**1.036.803.000**	
			VI. Tái định cư								
			Hộ gia đình không đủ điều kiện bố trí tái định cư theo quy định.								

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2660 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Ngọc Tiến khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu

hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất đối với ***hộ ông Nguyễn Ngọc Tiến*** *đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;*

Căn cứ Quyết định số 2648 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp bị giải toả để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (Đợt 13.. – ...10 trường hợp/10. thửa);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 908 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14 / 9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5143 /TTr-TNMT ngày 20 / 9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ **ông Nguyễn Ngọc Tiến** theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2648 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang như sau:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 151.540.336 đồng

Bằng chữ: (Một trăm năm mươi mốt triệu, năm trăm bốn mươi nghìn, ba trăm ba mươi sáu đồng)

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất	:	58.968.000 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản	:	92.572.336 đồng
- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng	:	0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản:		0 đồng
- Hỗ trợ khác	:	0 đồng
Tổng kinh phí khen thưởng	:	**11.000.000 đồng**

Bằng chữ: (Mười một triệu đồng chẵn)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đơn vị làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến hộ **ông Nguyễn Ngọc Tiến** niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ **ông Nguyễn Ngọc Tiến.**

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND phường Vĩnh Phước tiếp nhận mặt bằng đất trống của hộ **ông Nguyễn Ngọc Tiến** Quyết định thu hồi đất số 2650 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

2. **Hộ ông Nguyễn Ngọc Tiến:**

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Ông/Bà bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

- Ông/Bà không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND phường Vĩnh Phước phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước, hộ gia đình hộ **ông Nguyễn Ngọc Tiến** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND phường Vĩnh Phước (niêm yết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
07	**Ông Nguyễn Ngọc Tiến** **- Địa chỉ thường trú:** Tổ 11 Tây Nam, P. Vĩnh Phước, TP Nha Trang **- Địa chỉ thửa đất giải tỏa:** 35/34/13/4 Ngô Đến, P. Vĩnh Phước, TP Nha Trang.	***Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 679/XN-UBND ngày 27/5/2022 của UBND phường Vĩnh Phước xác nhận:** *Thửa số 100 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 (bản vẽ được đo đạc chỉnh lý theo bản trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021), do Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa đo vẽ ngày 16/7/2021 tương ứng thửa số 26 tờ bản đồ địa chính số 25 (tương ứng thửa số 80 tờ BĐ chỉnh lý số 25), Vĩnh Phước.* *** Nguồn gốc đất:** Nguyên thửa đất do ông Nguyễn Văn Hiệp khai hoang **từ trước năm 1990** với diện tích như khuôn viên hiện nay *(diện tích theo bản đồ năm 1996)*. **Năm 1996,** ông Nguyễn Văn Hiệp xây dựng nhà để ở và chuyển nhượng lại toàn bộ nhà và đất cho ông Đỗ Văn Hiếu. **Đến năm 2011,** ông Đỗ Văn Hiếu tiếp tục chuyển nhượng lại toàn bộ nhà và đất cho ông Nguyễn Ngọc Tiến quản lý và sử dụng ổn định cho đến nay *(Ông Đỗ Văn Hiếu hiện tại không còn sinh sống trên địa bàn phường)*. **Ngày 26/7/2016,** ông Tiến làm Đơn xin xác nhận có nhà ở có xác nhận của UBND phường Vĩnh Phước. Thửa đất này không thuộc quỹ đất công, đất do nhà nước quản lý. *** Thời điểm sử dụng đất:** Năm 2011 *** Thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc:** Năm 1996 *(Theo phiếu ý kiến khu dân cư ngày 28/4/2022 của UBND phường Vĩnh Phước)* *** Tình trạng nhà đất:** Hộ gia đình ăn ở, sinh hoạt ổn định trên thửa đất giải tỏa. *** Tổng diện tích đất đang sử dụng:** 18,2m² *** Khuôn viên, ranh giới thửa đất:** Đông giáp: Đường đi Tây giáp: Thửa 98 Nam giáp: Thửa 101 Bắc giáp: Thửa 93 *** Loại đất:** Hộ gia đình tự chuyển mục đích để xây dựng nhà, vật kiến trúc. *** Quá trình sử dụng đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất:** - Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: Không - Những thay đổi về loại đất: Có *** Hộ gia đình không thuộc diện trực tiếp sản xuất nông nghiệp**, không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp *** Tình hình tranh chấp đối với thửa đất:** Hiện nay, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại. *** Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về**	**I/ Về đất:**							
			- Tổng diện tích (Thửa 100)	**m²**	**18,20**				**58.968.000**		
			+ DT đất giải tỏa:	m²	18,20						
			+ DT đất còn lại:	m²	0,00						
			a/ Bồi thường về đất:								
			*** Căn cứ pháp lý áp dụng:* *+ Khoản 4, Điều 82, Luật đất đai năm 2013* *+ Điểm a, khoản 54, Điều 2, NĐ 01/2017/NĐ-CP ngày 01/6/2017*								
			*** Diện tích đất không bồi thường:**	m²	**18,20**	*Không bồi thường vì nhận chuyển nhượng sau ngày 01/01/2008*					
			b/ Hỗ trợ về đất								
			*** Căn cứ pháp lý áp dụng:* *+ Điểm 8a khoản 4, Điều 1 QĐ 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/03/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa* *+ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa*								
			+ Hỗ trợ theo đơn giá đất ở:	m²	18,20	3.600.000		90%	58.968.000		
			Áp giá đường 2/4 (đoạn từ phía Nam cầu Hà Ra đến Hòn Chồng và Chung cư Vĩnh Phước) - vị trí 4. Đơn giá: 4.800.000đ/m² tại mục 1, STT 03 (phường Vĩnh Phước)								
			Nộp 50% tiền sử dụng đất theo bảng giá đất quy định tại Bảng giá đất như trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7, NĐ 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ theo đơn giá: 2.400.000đ/m² **- Giá đất hỗ trợ:** (4.800.000đ/m² x 100%) - (2.400.000đ/m² x 50%) = 3.600.000đ/m²								
			II/ Tài sản gắn liền với đất:								
			1- Công trình, vật kiến trúc:						**92.572.336**		
			+ TB thu hồi đất: 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND TP Nha Trang;						**92.572.336**		
			***** Bồi thường, hỗ trợ theo:*** *+ Khoản 4, Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;* *+ Tiểu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016;* *+ Mục 1.4, khoản I, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khung chính sách tái định cư.*								

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng. - Diện tích đất theo giấy tờ (Bản đồ năm 1996): 18,2m² - Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 18,2m² - Diện tích đất chênh lệch tăng/giảm: 0,0m² *** Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ:** Địa chỉ thửa đất thực tế: 35/34/13/4 Ngô Đến, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang Địa chỉ thửa đất theo giấy tờ: Tổ 8 Tháp Bà, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang *(Địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng và địa chỉ thửa đất theo giấy tờ là cùng một địa chỉ thửa đất)* *** Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên:** - Đơn xin xác nhận có nhà ở của ông Nguyễn Ngọc Tiến ngày 26/7/2016 có xác nhận của UBND phường Vĩnh phước - Sổ hộ khẩu số 330161588 do bà Nguyễn Thị Hoa làm chủ hộ được công an TP nha Trang cấp ngày 8/8/2015, gồm 04 nhân khẩu. Thường trú tại: Tổ 11 Tây Nam, Vĩnh Hải, TPNha Trang - Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 28/4/2022 của UBND phường Vĩnh Phước. - Văn bản 1599/UBND ngày 12/8/2022 của UBND phường Vĩnh Hải v/v xác minh tình trạng ăn ở và tình trạng sở hữu nhà ở, đất ở tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của hộ ông Nguyễn Ngọc Tiến - Thửa đất 100 tiếp giáp đường 2/4 (đoạn từ Nam Cầu Hà Ra đến Hòn Chồng và Chung cư Vĩnh Phước) từ 2m đến 3,5m tương ứng vị trí 4 (Theo biên bản xác định độ rộng hẻm ngày 22/6/2021). - Biên bản họp HĐBT ngày 15/8/2022 (STT 10) - Thông báo số 186/TB-HĐBT ngày 18/8/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 21/8/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 09/9/2022 - Biên bản họp đối thoại ngày 08/9/2022	*+ Áp dụng QĐ số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;*								
			- Nhà 2 tầng, sàn gỗ, tầng 1 tường xây gạch 100, nền gạch men, tường sơn nước, tầng 2 sàn gỗ, vách tole + gỗ, cửa gỗ nhôm, mái lợp tole, có hệ thống điện nước, hệ vệ sinh hoàn chỉnh. DTXD = DTGT: 18,2m²	m²XD	18,20	4.901.528		100%	89.207.810		
			Áp giá PLI, STT A10, ĐG: 4.299.586đ/m²XD. Đơn giá nhân hệ số 1,14 vì tường sơn nước. 4.299.586 đ/m²XD x 1,14 = 4.901.528 đ/m²XD								
			+ Ốp men tường. DT: (3,44m + 1,65m + 1,5m + 2,2m) x 0,9m = 7,91m²	m²	7,91	309.524		100%	2.448.335		
			Áp giá PLII, STT A33, ĐG: 309.524đ/m²								
			+ Ốp men bếp. DT: (1,8m x 0,9m) + (1,3m x 0,6m) + (0,8m x 0,7m) = 2,96m²	m²	2,96	309.524		100%	916.191		
			Áp giá PLII, STT A33, ĐG: 309.524đ/m²								
			2 - Tài sản khác:						**0**		
			Không có								
			3 - Cây trồng:						**0**		
			Không có								
			III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: *Không bồi thường theo văn bản số 1907/STNMT-CCQLĐĐ ngày 17/5/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường.*						**0**		
			IV/ Chính sách hỗ trợ:						**0**		
			1- Hỗ trợ ổn định đời sống:			*Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 1, 2, Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa*					
			2- Hỗ trợ tiền thuê nhà và di chuyển:								
			*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (I + II + III + IV)**						**151.540.336**		
			V/ Phần khen thưởng						**11.000.000**		
			Căn cứ Khoản 1 Điều 35 QĐ số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chỉ chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.	hộ	1	8.000.000			8.000.000		
			- Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ	hộ	1	3.000.000			3.000.000		

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
			*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng: (I + II + III + IV + V)**							162.540.336	
			VI. Tái định cư								
			Hộ gia đình **không đủ điều kiện** bố trí tái định cư theo quy định vì không thực tế ăn ở tại vị trí giải tỏa.								

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2661 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Huỳnh Sơn và bà Trần Thị Chứng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu

hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2651/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất đối với hộ ***ông Huỳnh Sơn và bà Trần Thị Chứng*** *đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;*

Căn cứ Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp bị giải toả để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (Đợt 13.. – 10. trường hợp/10. thửa);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 908 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14 / 9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5143 /TTr-TNMT ngày / /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ **ông Huỳnh Sơn và bà Trần Thị Chứng** theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2648/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang như sau:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 432.581.473 đồng

Bằng chữ: (Bốn trăm ba mươi hai triệu, năm trăm tám mươi mốt nghìn, bốn trăm bảy mươi ba đồng)

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất : 111.258.000 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản : 321.143.473 đồng
- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng : 180.000 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản: 0 đồng
- Hỗ trợ khác : 0 đồng

Tổng kinh phí khen thưởng : 11.000.000 đồng

Bằng chữ: (Mười một triệu đồng chẵn)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đơn vị làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến hộ **ông Huỳnh Sơn và bà Trần Thị Chứng** niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ **ông Huỳnh Sơn và bà Trần Thị Chứng .**

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND phường Vĩnh Phước tiếp nhận mặt bằng đất trống của hộ **ông Huỳnh Sơn và bà Trần Thị Chứng** Quyết định thu hồi đất số 2651 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

2. **Hộ ông Huỳnh Sơn và bà Trần Thị Chứng:**

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Ông/Bà bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

- Ông/Bà không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND phường Vĩnh Phước phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước, hộ gia đình hộ **ông Huỳnh Sơn và bà Trần Thị Chứng** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND phường Vĩnh Phước (niêm yết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
06	**Ông Huỳnh Sơn** **Bà Trần Thị Chứng** **- Địa chỉ thường trú:** Tổ 11 (Tổ 45 cũ) Sơn Thủy phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang. **- Địa chỉ thửa đất giải tỏa:** 63/15/21 Ngô Đến, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang.	**** Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 855/XN-UBND ngày 23/6/2022 và 1124/XN-UBND ngày 11/8/2022 của UBND phường Vĩnh Phước xác nhận:** *Thửa số 05 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 (bản vẽ được đo đạc chỉnh lý theo bản trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021), do Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa đo vẽ ngày 16/7/2021 tương ứng thửa số 07, tờ bản đồ địa chính số 25, phường Vĩnh Phước.* **- Về nguồn gốc đất:** Do vợ chồng ông Huỳnh Sơn khai hoang và sử dụng từ năm 1992 với diện tích như khuôn viên hiện nay và sử dụng ổn định đến nay. Thửa đất này không thuộc quỹ đất công, đất do nhà nước quản lý. **- Thời điểm sử dụng đất:** Năm 1992 **- Thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc:** Căn nhà do vợ chồng ông Huỳnh Sơn tạo dựng như khuôn viên hiện nay vào năm 1996 *(Theo phiếu ý kiến khu dân cư ngày 10/6/2022 và Bản đồ phường Vĩnh Phước đo vẽ năm 1996 có thửa đất riêng và trên thửa đất có thể hiện nhà).* **- Tình trạng nhà đất:** Ông Huỳnh Sơn còn sở hữu nhà ở, đất ở khác trên địa bàn phường Vĩnh Phước *(tại địa chỉ 63/15/8 Ngô Đến, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang).* **- Tổng diện tích đất đang sử dụng:** 88,3m². **- Khuôn viên, ranh giới thửa đất:** Đông giáp: Thửa 06 Tây giáp: Thửa 03 Nam giáp: Sông Bắc giáp: Thửa 04 **- Loại đất:** Hộ dân tự chuyển mục đích xây dựng nhà ở, công trình vật kiến trúc. ***Quá trình sử dụng đất; nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất (nếu có):** - Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: Không - Những thay đổi về loại đất: Hộ gia đình tự chuyển đổi xây dựng nhà ở. ***Hộ gia đình không thuộc diện trực tiếp sản xuất nông nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp** ***Tình hình tranh chấp đối với thửa đất:** Hiện nay, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại. ***Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích thực tế đang sử dụng:** - Diện tích đất theo giấy tờ (Bản đồ năm 1996): 88,3m2 - Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 88,3m²	**I/ Về đất:**					**111.258.000**		
			- Tổng diện tích (Thửa số 05):	m²	**88,30**						
			+ DT đất giải tỏa:	m²	88,30						
			+ DT đất còn lại:	m²	0,00						
			***** Căn cứ pháp lý áp dụng :*** + Khoản 1, Điều 13, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 + Điểm a Khoản 2 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 + Điểm a, Khoản 1, Điều 7 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 + Quyết Định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;							
			- Diện tích đất được bồi thường:	**m²**	**88,30**						
			+ Bồi thường đất ở vì xây dựng nhà sau 15/10/1993 đến trước 01/7/2004:	m²	88,30	1.260.000	100%		111.258.000		
			(Áp giá đường Ngô Đến (đoạn từ đường 2/4 đến hết chùa Hải Ấn và hết xưởng đóng tàu Composit) vị trí 5. Đơn giá: 1.680.000đ/m²)								
			Nộp tiền sử dụng đất do hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất có nhà ở từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, mức thu tiền sử dụng bằng 50% tiền sử dụng đất tương ứng với phần diện tích đất ở bị thu hồi trong hạn mức theo giá đất 840.000đ/m² - Giá đất bồi thường: (1.680.000đ/m² x 100%) - (840.000đ/m² x 50%) = 1.260.000đ/m²							
			II/ Tài sản gắn liền với đất:						**321.323.473**		
			1- Công trình, vật kiến trúc:						**319.881.473**		
			+ Ngày khóa sổ: (TB thu hồi đất: 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND TP Nha Trang);								
			***** Hỗ trợ theo:*** + Khoản 4, Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa; + Tiểu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016; + Mục 1.4, khoản 1, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khung chính sách tái định cư.							
			+ Áp dụng QĐ số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		- Diện tích chênh lệch tăng/giảm: Không. ***Trường hợp địa chỉ thửa đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ*** Địa chỉ thửa đất thực tế: 63/15/21 Ngô Đến, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang Địa chỉ thửa đất theo giấy tờ: Tổ 11 (Tổ 45 cũ) Sơn Thủy, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang *Địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng, địa chỉ thửa đất theo giấy tờ là cùng một địa chỉ thửa đất ***Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên:*** - Sổ hộ khẩu số 330005730 do CA TP Nha Trang cấp ngày 26/11/2007 do ông Huỳnh Sơn đứng tên chủ hộ tại Tổ 11 (Tổ 45 cũ) Sơn Thủy, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang, gồm 09 nhân khẩu, chuyển đến ngày 26/11/2007. - Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 10/6/2022 của UBND phường Vĩnh Phước. - Biên nhận thanh toán tiền điện tháng 11/2017 tên ông Huỳnh Sơn. - Biên lai thu thuế nhà, đất tháng 8/2010 tên ông Huỳnh Sơn. - Biên lai thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp tháng 5/2017 tên ông Huỳnh Sơn. - Biên nhận thanh toán cước VNPT tháng 10/2017 tên bà Huỳnh Thị Lâm. - Biên bản xác định độ rộng hẻm ngày 22/6/2021 (Thửa đất không tiếp giáp đường Ngô Đến - tương ứng vị trí 5 Đường Ngô Đến) - Biên bản họp HĐBT ngày 10/8/2022 (STT 22) - Thông báo số 186/TB-HĐBT ngày 18/8/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 21/8/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 09/9/2022 - Biên bản họp đối thoại ngày 08/9/2022	- Nhà tạm 02 tầng, cột kèo gỗ, sàn gỗ, cửa gỗ, mái tole, vách xây gạch lừng (có sơn nước) kết hợp vách ván, nền xi măng, có hệ thống điện nước, hệ vệ sinh hoàn chỉnh. DTGT = DTXD = 5,7m x 12m = 68,4 m²	m²XD	68,40	4.536.063		100%	310.266.725		
			Áp giá PL1, STT A10, ĐG: 4.299.586đ/m²XD. Đơn giá điều chỉnh hệ số với 1,14 vì tường sơn nước. Giảm 8,5% vì tường xây gạch lừng. 4.299.586đ/m²XD x 1,14 - (4.299.586đ/m²XD x 8,5%) = 4.536.063đ/m²XD							
			- Sân xi măng có BT lót. DT: (5,7m x 1,2m) + (0,8m x 12m) + (5,7m x 0,6m) = 19,86 m²	m²	19,86	168.630		100%	3.348.992		
			(Áp giá PL1, STT B17. ĐG: 168.630đ/m²)								
			- Hàng rào trụ gỗ kết hợp lưới B40 cao 2,4m dài 16,2m.	md	16,20	386.775		100%	6.265.756		
			Áp giá PL1, STT B11, ĐG: 422.705đ/md, đơn giá giảm 8,5% vì trụ gỗ 422.705đ/md x (100% - 8,5%) = 386.775đ/md								
			2 - Tài sản khác:						**1.262.000**		
			Áp dụng QĐ số 14/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa:								
			- Internet tốc độ cao Mega VNN (ADSL	TH	1	200.000			200.000		
			- Truyền hình cáp	TH	1	*Không bồi thường vì chưa cung cấp giấy tờ*					
			- Đồng hồ điện	TH	1	1.062.000			1.062.000		
			- Đồng hồ nước	TH	1	*Bồi thường theo thiết bị hợp đồng*					
			3 - Cây trồng:						**180.000**		
			Áp dụng Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa:								
			- Bàng loại A	cây	1	180.000			180.000		
			III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản:						**0**		
			Không bồi thường theo hướng dẫn tại Văn bản số 1907/STNMT-CCQLĐĐ của Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa								
			IV/ Chính sách hỗ trợ:						**0**		
			1- Hỗ trợ ổn định đời sống:			*Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 1, 2, Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa*					
			2- Hỗ trợ tiền thuê nhà và di chuyển:								
			*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:(I+II+III+IV)**						**432.581.473**		
			V/ Phần khen thưởng						**11.000.000**		
			Căn cứ Khoản 1 Điều 35 QĐ số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa								

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
			- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chỉ chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.	hộ	1	8.000.000			8.000.000		
			- Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ	hộ	1	3.000.000			3.000.000		
			*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng (I + II + III + IV + V)**							**443.581.473**	
			VI. Tái định cư								
			Hộ gia đình **không đủ điều kiện** bố trí tái định cư do còn nhà ở, đất ở trên địa bàn phường Vĩnh Phước.								

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2662/QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Nguyễn Thị Tường Vy khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu

hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất đối với ***hộ bà Nguyễn Thị Tường Vy*** *đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;*

Căn cứ Quyết định số 2648 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp bị giải toả để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (Đợt 13. – 10.. trường hợp/..10 thửa);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 908 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14/9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5143 /TTr-TNMT ngày 20/9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ **bà Nguyễn Thị Tường Vy** theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2648 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang như sau:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 78.991.383 đồng

Bằng chữ: (Bảy mươi tám triệu, chín trăm chín mươi mốt nghìn, ba trăm tám mươi ba đồng)

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất	:	26.341.200 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản	:	52.650.183 đồng
- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng	:	0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản:		0 đồng
- Hỗ trợ khác	:	0 đồng
Tổng kinh phí khen thưởng	:	**10.899.138 đồng**

Bằng chữ: (Mười triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn, một trăm ba mươi tám đồng)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đơn vị làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến hộ **bà Nguyễn Thị Tường Vy** niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ **bà Nguyễn Thị Tường Vy.**

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND phường Vĩnh Phước tiếp nhận mặt bằng đất trống của hộ **bà Nguyễn Thị Tường Vy** Quyết định thu hồi đất số 2652/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

2. **Hộ bà Nguyễn Thị Tường Vy:**

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Ông/Bà bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

- Ông/Bà không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND phường Vĩnh Phước phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước, hộ gia đình hộ **bà Nguyễn Thị Tường Vy** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND phường Vĩnh Phước (niêm yết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
05	**Bà Nguyễn Thị Tường Vy** **- Địa chỉ tạm trú:** Tổ 8 Tháp Bà, P. Vĩnh Phước, TP Nha Trang **- Địa chỉ thửa đất giải tỏa:** 35/34/13/10 Ngô Đến, P. Vĩnh Phước, TP Nha Trang.	***Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 915/XN-UBND ngày 30/6/2022 của UBND phường Vĩnh Phước xác nhận:** *Thửa số 110 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 (bản vẽ được đo đạc chỉnh lý theo bản trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021) do Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa đo vẽ ngày 16/7/2021 tương ứng thửa số 34, tờ bản đồ địa chính số 25 (tương ứng thửa số 80 tờ BĐ chỉnh lý số 25), phường Vĩnh Phước.* *** Về Nguồn gốc đất:** Đất do bà Trần Thị Nè khai hoang, xây dựng nhà ở **trước 15/10/1993 với diện tích 60,1m²** (diện tích theo bản đồ năm 1996) và lấn chiếm thêm 01 phần **diện tích 17,9m² vào năm 1998. Đến năm 2016**, bà Trần Thị Nè chuyển nhượng (bằng miệng) cho bà Nguyễn Thị Tường Vy 01 phần **diện tích đất 28,1m² (trong đó phần đất bà Nè khai hoang trước 15/10/1993 là 16,26m² và phần đất bà Nè lấn chiếm vào năm 1998 là 11,8m²).** Bà Vy sử dụng ổn định từ năm 2016 cho đến nay. Thửa đất này không thuộc quỹ đất công, đất do nhà nước quản lý. *** Thời điểm sử dụng đất:** Năm 2016 *** Thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc:** Căn nhà do bà Nè xây dựng từ trước năm 15/10/1993 sau đó chuyển nhượng lại cho bà Vy năm 2016 *(theo Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 10/6/2022 của UBND phường Vĩnh Phước)* *** Tình trạng nhà đất:** Hộ gia đình ăn ở, sinh hoạt ổn định trên thửa đất giải tỏa. *** Tổng diện tích đất đang sử dụng:** 28,1m² *** Khuôn viên, ranh giới thửa đất:** Đông giáp: Thửa 111 ; Tây giáp: Thửa 97 Nam giáp: Sông; Bắc giáp: Đường đi *** Loại đất:** Hộ gia đình tự chuyển mục đích để xây dựng nhà, vật kiến trúc. *** Quá trình sử dụng đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất:** - Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: Có - Những thay đổi về loại đất: Có. * Hộ gia đình không thuộc diện trực tiếp sản xuất nông nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp *** Tình hình tranh chấp đối với thửa đất:** Hiện nay, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại. *** Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về**	**I/ Về đất:**						**26.341.200**	
			- Tổng diện tích (Thửa 110)	**m²**	**28,10**						
			+ DT đất giải tỏa:	m²	28,10						
			+ DT đất còn lại:	m²	0,00						
			a/ Phần bồi thường về đất:								
			**** Căn cứ pháp lý áp dụng:*** *+ Khoản 4, Điều 82. Luật đất đai năm 2013;* *+ Điểm 1a, khoản 54. Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;*								
			- Diện tích đất không bồi thường:	**m²**	**28,10**	*Không bồi thường 16,26m² vì nhận chuyển nhượng QSDĐ sau 01/1/2008 và 11,84m² lấn chiếm*					
			b/ Phần hỗ trợ về đất								
			**** Căn cứ pháp lý áp dụng:*** *+ Điểm 8a, khoản 4. Điều 1 QĐ 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/03/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa* *+ QĐ số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa*								
			+ Hỗ trợ theo đơn giá đất ở:	m²	16,26	1.800.000		90%	26.341.200		
			(Áp giá đường 2/4 (đoạn từ phía Nam cầu Hà Ra đến đường Hòn Chồng và Khu dân cư Vĩnh Phước) - vị trí 5. Đơn giá: 2.400.000đ/m²)								
			Trừ 50% tiền sử dụng đất theo bảng giá đất quy định tại Bảng giá đất như trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7, NĐ 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ theo đơn giá: 1.200.000đ/m² **- Giá đất hỗ trợ:** (2.400.000đ/m² x 100%) - (1.200.000đ/m² x 50%) = 1.800.000đ/m²								
			II/ Tài sản gắn liền với đất:						**52.650.183**		
			1- Công trình, vật kiến trúc:						**52.650.183**		
			*** Ngày khóa sổ:** Thông báo thu hồi đất số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang								

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (thửa đất và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng. - Diện tích đất theo giấy tờ (không có giấy tờ thể hiện) - Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 28,1m² *** Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ:** - Địa chỉ thửa đất thực tế: 35/34/13/10 Ngô Đến, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang - Địa chỉ thửa đất theo giấy tờ: Tổ 8 Tháp Bà, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang * Địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng, địa chỉ thửa đất theo giấy tờ là cùng một địa chỉ thửa đất. *** Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên:** - Sổ tạm trú số 330011629 do bà Nguyễn Thị Tường Vy đứng tên chủ hộ được Công an thành phố Nha Trang cấp: 29/7/2016, gồm 03 nhân khẩu, chuyển đến ngày 29/7/2016. Thường trú tại: Tổ 8 Tháp Bà, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang - Phiếu lấy ý kiến khu dân ngày 10/6/2022 của UBND phường Vĩnh Phước. - Biên bản bổ sung khối lượng giải tỏa - Bản tự kê khai. - Hồ sơ kỹ thuật thửa đất. - Biên bản xác định độ rộng hẻm ngày 22/6/2021 - Thửa đất tiếp giáp đường 2/4 (đoạn từ phía Nam cầu Hà Ra đến đường Hòn Chồng và Khu dân cư Vĩnh Phước) dưới 2,0m tương ứng vị trí 5. - Biên bản họp HĐBT ngày 10/8/2022 (STT 19) - Thông báo số 186/TB-HĐBT ngày 18/8/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 21/8/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 09/9/2022 - Biên bản họp đối thoại ngày 08/9/2022	***** Bồi thường, hỗ trợ theo:*** *+ Khoản 4, Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;* *+ Tiểu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016;* *+ Mục 1.4, khoản I, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khung chính sách tái định cư.*								
			** Áp dụng QĐ số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;*								
			- Nhà cột kèo gỗ, vách tole + tường gạch (6m), mái lợp tole, nền ximăng, cửa nhôm kính, không trần. DTXD = DTGT = 28,1m²;	m²XD	28,10	1.873.672		100%	52.650.183		
			Áp giá PL1, STT A3, ĐG: 1.873.672đ/m²XD.								
			2 - Tài sản khác:						0		
			Không có								
			3 - Cây trồng						0		
			Không có								
			III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: ***Không bồi thường** theo văn bản số 1907/STNMT-CCQLĐĐ ngày 17/5/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường.*						0		
			IV/ Chính sách hỗ trợ:						0		
			1- Hỗ trợ ổn định đời sống:		*Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 1, 2, Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa*						
			2- Hỗ trợ tiền thuê nhà:								
			2- Hỗ trợ thêm 1 lần di chuyển:								
			*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (I + II + III + IV)**						**78.991.383**		
			V/ Phần khen thưởng						**10.899.138**		
			Căn cứ Khoản 1 Điều 35 QĐ số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chỉ chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.	hộ	1	7.899.138			7.899.138		
			- Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ	hộ	1	3.000.000			3.000.000		

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
			*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng: (I + II + III + IV + V)**							89.890.522	
			VI. Tái định cư								
			Hộ gia đình không đủ điều kiện bố trí đất tái định cư theo quy định.								

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2663 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Đào Trung và bà Hoàng Thị Bông khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu

hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2653 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất đối với hộ ***ông Đào Trung và bà Hoàng Thị Bông*** *đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;*

Căn cứ Quyết định số 2648 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp bị giải toả để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (Đợt 13.. – ..10 trường hợp/10.. thửa);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 908 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14 / 9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5143 /TTr-TNMT ngày 20 / 9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ **ông Đào Trung và bà Hoàng Thị Bông** theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2648/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang như sau:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 203.662.204 đồng

Bằng chữ: (Hai trăm lẻ ba triệu, sáu trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm lẻ bốn đồng)

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất	:	0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản	:	203.662.204 đồng
- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng	:	0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản:		0 đồng
- Hỗ trợ khác	:	0 đồng
Tổng kinh phí khen thưởng	:	**11.000.000 đồng**

Bằng chữ: (Mười một triệu đồng chẵn)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đơn vị làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến hộ **ông Đào Trung và bà Hoàng Thị Bông** niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ **ông Đào Trung và bà Hoàng Thị Bông.**

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND phường Vĩnh Phước tiếp nhận mặt bằng đất trống của hộ **ông Đào Trung và bà Hoàng Thị Bông** Quyết định thu hồi đất số 2653 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

2. **Hộ ông Đào Trung và bà Hoàng Thị Bông:**

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Ông/Bà bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

- Ông/Bà không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND phường Vĩnh Phước phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước, hộ gia đình hộ **ông Đào Trung và bà Hoàng Thị Bông** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND phường Vĩnh Phước (niêm yết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

Phan Thanh Liêm

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
04	**Ông Đào Trung** **Bà Hoàng Thị Bông** **- Địa chỉ thường trú:** Tổ 4, Tháp Bà P. Vĩnh Phước, TP Nha Trang **- Địa chỉ thửa đất giải tỏa:** 35/34/19 Ngô Đến, P. Vĩnh Phước, TP Nha Trang	**** Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 852/XN-UBND ngày 23/6/2022 của UBND phường Vĩnh Phước xác nhận:** *Thửa số 87 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021, tương ứng thửa số 16 và thửa số 80 Tờ bản đồ địa chính số 25, phường Vĩnh Phước* + **Nguồn gốc:** Đất có nguồn gốc do khai hoang, qua nhiều lần chuyển nhượng đến trước năm 1980, ông Nguyễn Nhựt Minh sử dụng với diện tích 4000m2. Đến năm 1989, vợ chồng ông Nguyễn Nhựt Minh trích 01 phần lô đất khoảng 49,0m² sang nhượng cho vợ chồng ông Đào Trung và bà Hoàng Thị Bông. Năm 1995, ông Đào Trung lấn chiếm thêm 01 phần diện tích khoảng 50,0m2 và sử dụng ổn định như khuôn viên hiện nay. Thửa đất này không thuộc quỹ đất công, đất do nhà nước quản lý. Năm 2015, UBND thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số H02499/22333 ngày 24/7/2015 cho ông Đào Trung và bà Hoàng Thị Bông với diện tích 36,8m2 (trong đó: 26m2 đất thuộc quy hoạch giao thông được công nhận QSDĐ và 10,8m2 đất thuộc QH đất nhóm nhà ở, dịch vụ đô thị, TTCN sạch). Tại thời điểm đo đạc, thiết lập hồ sơ bồi thường, tổng diện tích hộ ông Đào Trung kê khai là 95,7m². Phần diện tích đất bị ảnh hưởng giải tỏa không nằm trong phần diện tích 36,8m² đã được UBND thành phố Nha Trang công nhận quyền sử dụng đất năm 2015. - **Thời điểm sử dụng đất:** Năm 2015 (Theo Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số H02499/22333 ngày 24/7/2015) - **Thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc:** Năm 1997 (Theo Sổ hộ khẩu số 32342 cấp ngày 01/11/1997) - **Tình trạng nhà đất:** Hộ gia đình ăn ở, sinh hoạt ổn định tại thửa đất giải tỏa. - **Tổng diện tích đất đang sử dụng:** 95,7m² - **Khuôn viên, ranh giới thửa đất:** Đông giáp: đường đi Tây giáp: sông Nam giáp: sông Bắc giáp: thửa 86 - **Loại đất:** Đất ở tại đô thị. *** Quá trình sử dụng đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất:** - Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới	**I/ Về đất:**						0	
			- Tổng diện tích (Thửa số 87):	**m²**	**95,70**						
			+ DT đất giải tỏa:	m²	56,70						
			+ DT đất còn lại:	m²	39,00						
			***** Căn cứ pháp lý áp dụng:*** + Khoản 4, Điều 82, Luật đất đai năm 2013;								
			- Diện tích đất không được bồi thường:	**m²**	**56,70**	*Không bồi thường vì lấn chiếm*					
			II/ Tài sản gắn liền với đất:						**203.662.204**		
			1- Công trình, vật kiến trúc:						**203.662.204**		
			+ Ngày khóa sổ: (TB thu hồi đất: 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND TP Nha Trang);								
			***** Hỗ trợ theo:*** + Khoản 4, Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa; + Tiểu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016; + Mục I.4, khoản I, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khung chính sách tái định cư.								
			+ Áp dụng QĐ số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Nhà 1 tầng, tường xây gạch 100, nền lát gạch men, mái lợp tole, trần nhựa, tường sơn nước, cửa sắt kính, mặt tiền sảnh sử dụng kết cấu BTCT, có hệ thống điện nước. DTXD: 65,31m²XD DTGT: 37,9m²XD DTCL: 27,41m²XD	m²XD	37,90	3.966.557		100%	150.332.510		
			Áp giá PL1, STT A7, ĐG: 3.814.030đ/m²XD. Đơn giá điều chỉnh hệ số 1,14 vì tường sơn nước, giảm 10% vì không có hệ vệ sinh hoàn chỉnh. 3.814.030đ/m² XD x 1,14 - (3.814.030đ/m² XD x 10%) = 3.966.557đ/m² XD								
			+ Ốp men bếp. DT: (4,2m x 0,5m) + [(3,8m x0,6m) x2] = 6,66 m²	m²	6,66	309.524		100%	2.061.430		
			(Áp giá PL2, STT A33, ĐG: 309.524đ/m²)								
			- Sân xi măng có BT lót. DT: 8,1m²	m²	8,10	168.630		100%	1.365.903		
			(Áp giá PL1, STT B17, ĐG: 168.630đ/m²)								

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Tại nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		thửa đất: Có. - Những thay đổi về loại đất: Có. *** Tình hình tranh chấp đối với thửa đất:** Tại thời điểm xác nhận nguồn gốc quá trình sử dụng đất, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại. *** Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng.** - Diện tích đất theo giấy tờ: 36,8m² - Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 95,7m² - Diện tích đất chênh lệch tăng: 58,9m² - Nguồn gốc tăng: Do thuộc phần đất quy hoạch nên bị cắt bỏ khi cấp GCNQSDĐ. *** Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ:** Địa chỉ thửa đất thực tế: 35/34/19 Ngô Đến, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang Địa chỉ thửa đất theo giấy tờ: Tổ 4 (Tổ 8) Tháp Bà, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang *Địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng, địa chỉ thửa đất theo giấy tờ là cùng một địa chỉ thửa đất.* *** Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên:** - Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số H02499/22333 ngày 24/7/2015 cho ông Đào Trung và bà Hoàng Thị Bông với diện tích 36,8m². - Sổ hộ khẩu số 32342 do ông Đào Trung đứng tên chủ hộ do Công an TP Nha Trang cấp ngày 01/11/1997 thường trú tại Tổ 4 Tháp Bà, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang, gồm 07 nhân khẩu, chuyển đến ngày 20/10/1976. - Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt tháng 11/2017 tên ông Đào Trung. - Hợp đồng dịch vụ cấp nước tháng 6/2013 tên ông Đào Trung. - Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ điện thoại, fax tháng 3/2003 tên ông Đào Trung. - Biên bản xác định độ rộng hẻm ngày 22/6/2021 - Thửa đất tiếp giáp đường 2/4 (đoạn từ phía Nam cầu Hà Ra đến đường Hòn Chồng và Khu dân cư Vĩnh Phước) từ 2,0m đến 3,5m tương ứng vị trí 4. - Biên bản họp HĐBT ngày 10/8/2022 (STT 19) - Thông báo số 186/TB-HĐBT ngày 18/8/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 21/8/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 09/9/2022	- Mái che cột trụ gạch, mái tole, nền xi măng. DT: 7,32m²	m²	7,32	1.243.345		100%	9.101.285		
			(Áp giá PL1, STT B5. ĐG: 1.243.345đ/m²)								
			- Tường xây gạch cao 0,9m, dài 3,8m; móng 6 lớp đá chẻ								
			+ Tường xây gạch cao 0,9m, dài 3,8m; móng 2 lớp đá chẻ	md	3,80	788.344		100%	2.995.707		
			Áp giá PL1, STT B9, ĐG: 861.578đ/md, giảm 8.5% vì tường cao 0.9m. *861*.578đ/md x (100% - 8,5%) = 788.344đ/md								
			+ Móng 4 lớp đá chẻ 0,2m x 0,8m x 3,8m = 0,608m³	m³	0,608	2.210.809		100%	1.344.172		
			(Áp giá PL1, STT B30, ĐG: 2.210.809đ/m³)								
			- Tường rào xây gạch cao 0,9m kết hợp lưới B40 cao 1,1m, dài 7,0m; móng 10 lớp đá chẻ								
			+ Tường rào xây gạch cao 0,9m kết hợp lưới B40 cao 1,1m, dài 7,0m; móng 02 lớp đá chẻ	md	7,00	1.555.894		100%	10.891.261		
			Áp giá PL1, STT B10, ĐG: 1.700.431đ/md, giảm 8.5% vì tường gạch cao 0,9m. 1.700.431đ/md - (1.700.431đ/md x 8,5%) = 1.555.894đ/md								
			+ Móng 8 lớp đá chẻ 0,2m x 1,6m x 7,0m = 2,240m³	m³	2,240	2.210.809		100%	4.952.212		
			(Áp giá PL1, STT B30, ĐG: 2.210.809đ/m³)								
			- Nhà vệ sinh độc lập tường xây gạch, mái tole, cửa gỗ (có hầm tự hoại) - ốp gạch men nhà vệ sinh. DT: (4,0m x 1,6m) + (3,6m x 1,2m) = 10,72 m². DT: 1,35m x 2,5m = 3,38 m²	m²XD	3,38	5.511.315		100%	18.600.688		
			(Áp giá PL1, STT B7, ĐG: 5.511.315đ/m² XD)								
			- Giếng ống buy xi măng đường kính 1,0m, sâu 1,1m	ms	1,10	1.833.669		100%	2.017.036		
			(Áp giá PL1, STT B21, ĐG: 1.833.669đ/ms)								
			2 - Tài sản khác:						**0**		
			- Điện thoại cố định	TH	1	*Không bồi thường vì không phải di chuyển chỗ ở*					
			- Đồng hồ điện	TH	1						
			- Đồng hồ nước	TH	1						
			3 - Cây trồng						**0**		
			Không có								
			III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản:						**0**		
			Không bồi thường theo hướng dẫn tại Văn bản số 1907/STNMT-CCQLĐĐ của Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa								
			IV/ Chính sách hỗ trợ:						**0**		

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		- Biên bản họp đối thoại ngày 08/9/2022	**I- Hỗ trợ ổn định đời sống:**			*Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 1, 2, Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa*					
			2- Hỗ trợ tiền thuê nhà và di chuyển:								
			*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (I + II + III + IV)**						**203.662.204**		
			V/ Phần khen thưởng						**11.000.000**		
			Căn cứ Khoản 1, Điều 35, Quyết định 10/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa:								
			- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chỉ chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.	hộ	1	8.000.000			8.000.000		
			- Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ	hộ	1	3.000.000			3.000.000		
			*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng (I + II + III + IV + V)**							**214.662.204**	
			VI. Tái định cư								
			Hộ gia đình **không đủ điều kiện** bố trí tái định cư theo quy định.								

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2664 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Bùi Hòa Hiệp và bà Bùi Thị Hòa Trang (đồng sở hữu) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu

hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2654/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất đối với hộ ***ông Bùi Hòa Hiệp và bà Bùi Thị Hòa Trang (đồng sở hữu)*** *đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;*

Căn cứ Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp bị giải toả để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (Đợt 13.. – ..10 trường hợp/10.. thửa);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 908 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14/9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5143 /TTr-TNMT ngày 20/9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ **ông Bùi Hòa Hiệp và bà Bùi Thị Hòa Trang (đồng sở hữu)** theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2648/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang như sau:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 8.346.794 đồng

Bằng chữ: (Tám triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, bảy trăm chín mươi bốn đồng)

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất	:	3.564.000 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản	:	4.782.794 đồng
- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng	:	0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản:		0 đồng
- Hỗ trợ khác	:	0 đồng
Tổng kinh phí khen thưởng	:	**4.000.000 đồng**

Bằng chữ: (Bốn triệu đồng chẵn)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đơn vị làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến hộ **ông Bùi Hòa Hiệp và bà Bùi Thị Hòa Trang (đồng sở hữu)** niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ **ông Bùi Hòa Hiệp và bà Bùi Thị Hòa Trang (đồng sở hữu).**

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND phường Vĩnh Phước tiếp nhận mặt bằng đất trống của hộ **ông Bùi Hòa Hiệp và bà Bùi Thị Hòa Trang (đồng sở hữu)** Quyết định thu hồi đất số 2654 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

2. **Hộ ông Bùi Hòa Hiệp và bà Bùi Thị Hòa Trang (đồng sở hữu):**

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Ông/Bà bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

- Ông/Bà không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND phường Vĩnh Phước phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước, hộ gia đình hộ **ông Bùi Hòa Hiệp và bà Bùi Thị Hòa Trang (đồng sở hữu)** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND phường Vĩnh Phước (niêm yết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
03	**Ông Bùi Hòa Hiệp** **Bà Bùi Thị Hòa Trang** **(đồng sở hữu)** **- Địa chỉ thường trú:** Tổ 4, Tháp Bà, P. Vĩnh Phước, TP Nha Trang **- Địa chỉ thửa đất giải tỏa:** 35/34/11 Ngô Đến, P. Vĩnh Phước, TP Nha Trang.	*****Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 1311/XN-UBND ngày 15/11/2019 và số 314/XN-UBND ngày 25/6/2021 của UBND phường Vĩnh Phước xác nhận:** *Thửa số 95 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021, tương ứng thửa số 24 Tờ bản đồ địa chính số 25, phường Vĩnh Phước* *** Nguồn gốc đất:** Theo phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 10/9/2019: Nguyên thửa đất của ông Nguyễn Văn Triệu sử dụng trước năm 1986. Ngày 02/4/1986 để lại cho con là ông Bùi Nhẫm và bà Nguyễn Thị Rê (giấy viết tay không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền) sử dụng với diện tích 87,0m². Ngày 15/4/2011 vợ chồng ông Bùi Nhẫm và bà Nguyễn Thị Rê cho các con là ông Bùi Hòa Hiệp và bà Bùi Thị Hòa Trang toàn bộ diện tích đất và nhà là 87,25m² (giấy viết tay không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền). **- Thời điểm sử dụng đất**: Năm 2011 **- Thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc:** Căn nhà do ông Bùi Nhẫm và bà Nguyễn Thị Rê xây dựng từ năm 1990 và sử dụng ổn định cho đến nay (Theo phiếu ý kiến khu dân cư ngày 10/9/2019). **- Tình trạng nhà đất:** Hộ gia đình ăn ở, sinh hoạt ổn định tại thửa đất giải tỏa và không có nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn phường **- Tổng diện tích đất đang sử dụng:** 87,4m² *** Khuôn viên, ranh giới thửa đất:** Đông giáp: nhà dân; Tây giáp: thửa 94; Nam giáp: thửa 114 Bắc giáp: đường đi **- Loại đất:** Hộ gia đình tự chuyển mục đích để xây dựng nhà ở, công trình vật kiến trúc. *** Quá trình sử dụng đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất:** - Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: Có. - Những thay đổi về loại đất: Có. *** Tình hình tranh chấp đối với thửa đất:** Tại thời điểm xác nhận nguồn gốc quá trình sử dụng đất, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại. *** Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng.** - Diện tích đất theo giấy tờ (giấy viết tay): 87,25m² - Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 87,4m² - Diện tích đất chênh lệch tăng/giảm: 0,15m²	**I/ Về đất:**							**3.564.000**	
			- Tổng diện tích (Thửa 95)	**m²**	**87,40**						
			+ DT đất giải tỏa:	m²	1,10						
			+ DT đất còn lại:	m²	86,30						
			a/ Phần bồi thường về đất:								
			*** Căn cứ pháp lý áp dụng:* + Điểm 1a, khoản 54, Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 + Quyết Định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Diện tích đất không bồi thường:	**m²**	**1,10**	*Không bồi thường vì nhận chuyển nhượng sau 1/1/2008*					
			b/ Phần hỗ trợ về đất								
			*** Căn cứ pháp lý áp dụng:* + Điểm 8a, khoản 4, Điều 1 QĐ 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/03/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa + QĐ số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa								
			- Hỗ trợ theo đơn giá đất ở:	m²	1,10	3.600.000		90%	3.564.000		
			Áp giá đường 2/4 (đoạn từ phía Nam cầu Hà Ra đến đường Hòn Chồng vào khu dân cư Vĩnh Phước) - vị trí 4. Đơn giá: 4.800.000đ/m²								
			Trừ 50% tiền sử dụng đất theo bảng giá đất quy định tại Bảng giá đất như trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7, NĐ 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ theo đơn giá: 2.400.000đ/m² - Giá đất bồi thường: (4.800.000đ/m² x 100%) - (2.400.000đ/m² x 50%) = 3.600.000đ/m²								
			II/ Tài sản gắn liền với đất:						**4.782.794**		
			1- Công trình, vật kiến trúc:						**4.782.794**		
			*** Ngày khóa sổ:** (TB thu hồi đất: 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND TP Nha Trang);								
			*** Hỗ trợ theo:* *+ Khoản 4, Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;* *+ Tiểu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016;* *+ Mục 1.4, khoản I, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khung chính sách tái định cư.*								

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		- Nguồn gốc tăng/giảm: Do tặng cho ảng chừng *** Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ:** - Địa chỉ thửa đất thực tế: 35/34/11 Ngô Đến, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang - Địa chỉ thửa đất theo giấy tờ: Số 1 Tổ 4 Tháp Bà, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang Địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng, địa chỉ thửa đất theo giấy tờ là cùng một địa chỉ thửa đất. *** Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên:** - Sổ hộ khẩu gia đình số 32334 ông Bùi Nhẫm làm chủ hộ được công an TP Nha Trang cấp ngày 01/11/1997, gồm 03 nhân khẩu. Thường trú tại: tổ 4 Tháp Bà, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang. - Thông báo nộp thuế nhà đất của ông Bùi Nhẫm năm 2009. - Hợp đồng dịch vụ cấp nước của hộ ông Bùi Nhẫm năm 2013 - Biên lai thu thuế nhà, đất của ông Bùi Nhẫm ngày 6/5/2010, 30/10/2009, 8/6/2009, 8/5/2008, 23/4/2007, 31/5/2005, 20/4/2006 - Biên lai thu thuế nhà , đất của bà Bùi Thị Hòa Trang ngày 10/5/2011 - Biên lai thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp của bà Bùi Thị Hòa Trang tháng 10/2011, tháng 9/2012, tháng 9/2013. - Giấy chứng nhận không thiếu thuế nhà, đất của ông Bùi Nguyễn Văn Triệu, ngày 31/10/1998. - Phiếu ý kiến khu dân cư ngày 10/9/2019. - Biên bản xác định độ rộng hẻm ngày 22/6/2021 - Thửa đất tiếp giáp đường 2/4 (đoạn từ phía Nam cầu Hà Ra đến đường Hòn Chồng và Khu dân cư Vĩnh Phước) từ 2,0m đến 3,5m tương ứng vị trí 4. - Biên bản họp HĐBT ngày 10/8/2022 (STT 15) - Thông báo số 186/TB-HĐBT ngày 18/8/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 21/8/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 09/9/2022 - Biên bản họp đối thoại ngày 08/9/2022	** Áp dụng QĐ số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;*								
			- Nhà 1 tầng, tường xây gạch 100-200, mái ngói, trần nhựa, cửa sắt kính, tường sơn nước, trần nhựa, mặt tiền sành sử dụng kết cấu BTCT có trang trí gạch men, có hệ thống điện nước, hệ vệ sinh hoàn chỉnh. DTXD: 74,85m²XD ; DTGT: 1,1m²XD	m²XD	1,10	4.347.994		100%	4.782.794		
			Áp giá PL1, STT A7, ĐG: 3.814.030đ/m²XD. Đơn giá điều chỉnh với hệ số 1,14 vì tường sơn nước. 3.814.030đ/m²XD x 1,14 = 4.347.994đ/m²XD								
			2 - Tài sản khác:						**0**		
			- Đồng hồ điện	TH	1	*Không bồi thường vì giải tỏa 01 phần*					
			- Đồng hồ nước	TH	1						
			- Internet tốc độ cao Mega VNN (ADSL)	TH	1						
			- Internet qua mạng truyền hình cáp	TH	1						
			3 - Cây trồng:						**0**		
			Không có								
			III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: *Không bồi thường theo quy định tại Điều 14 QĐ 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa*						**0**		
			IV/ Chính sách hỗ trợ:						**0**		
			1- Hỗ trợ ổn định đời sống:			*Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 1, 2, Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa*					
			2- Hỗ trợ tiền thuê nhà và di chuyển:								
			*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (I + II + III + IV)**						**8.346.794**		
			V/ Phần khen thưởng						**4.000.000**		
			Căn cứ Khoản 1 Điều 35 QĐ số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa								
			- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chỉ chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.	hộ	1	1.000.000			1.000.000		
			- Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ	hộ	1	3.000.000			3.000.000		

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3		5	6	7	8	9	10	11	12
			*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng (I + II + III + IV + V)**							12.346.794	
			VI. Tái định cư								
			Hộ gia đình **không đủ điều kiện** bố trí tái định cư theo quy định.								

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2665 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Trần Thị Kim Hoa khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu

hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất đối với hộ ***bà Trần Thị Kim Hoa*** *đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;*

Căn cứ Quyết định số 2648 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp bị giải toả để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (Đợt 13.. – ..10 trường hợp/10. thửa);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 908 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14 / 9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5143 /TTr-TNMT ngày 20/ 9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ **bà Trần Thị Kim Hoa** theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2648/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang như sau:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 290.608.610 đồng

Bằng chữ: (Hai trăm mươi chín triệu, sáu trăm lẻ tám nghìn, sáu trăm mười đồng)

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất	:	206.400.000 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản	:	83.968.610 đồng
- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng	:	0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản:		0 đồng
- Hỗ trợ khác	:	240.000 đồng
Tổng kinh phí khen thưởng	:	**11.000.000 đồng**

Bằng chữ: (Mười một triệu đồng chẵn)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đơn vị làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến hộ **bà Trần Thị Kim Hoa** niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ **bà Trần Thị Kim Hoa.**

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND phường Vĩnh Phước tiếp nhận mặt bằng đất trống của hộ **bà Trần Thị Kim Hoa** Quyết định thu hồi đất số 2655 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

2. **Hộ bà Trần Thị Kim Hoa:**

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Ông/Bà bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

- Ông/Bà không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND phường Vĩnh Phước phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước, hộ gia đình hộ **bà Trần Thị Kim Hoa** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND phường Vĩnh Phước (niêm yết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2	**Bà Trần Thị Kim Hoa** **- Địa chỉ thường trú:** Tổ dân phố Thanh Danh, phường Ninh Diêm, thị xã Ninh Hòa **- Địa chỉ thửa đất giải tỏa:** 15 Ngô Đến, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang	**** Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 13/XN-UBND ngày 03/5/2019 và XN số 1073/XN-UBND ngày 02/8/2022 của UBND phường Vĩnh Phước xác nhận:** *Thửa số 61 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 (bản vẽ được đo đạc chỉnh lý theo bản trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021) do Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa đo vẽ ngày 16/7/2021 tương ứng thửa số 26 Tờ BĐ địa chính số 26, Vĩnh Phước* **+ Nguồn gốc đất:** Đất được UBND thành phố Nha Trang cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02994/22333 ngày 28/03/2017 cho ông Nguyễn Tấn Đạt với diện tích là 128m² và được văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Nha Trang chỉnh lý ngày 3/5/2017 cho bà Trần Thị Kim Hoa. **+ Thời điểm sử dụng đất:** theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất CH02994/22333 ngày 28/3/2017. **+ Thời điểm xây dựng nhà:** 28/03/2014 (giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất CH02994/22333 ngày 03/05/2017) **+ Tổng diện tích đất đang sử dụng:** 128,0m² **+ Loại đất: Đất ở tại đô thị** *** Khuôn viên, ranh giới thửa đất:** Đông giáp: Thửa số 65 Tây giáp: Thửa số 59, 60 Nam giáp: Nhà dân Bắc giáp: Đường Ngô Đến *** Quá trình sử dụng đất:** + Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: Không + Những thay đổi về loại đất: Không. + Tình trạng nhà đất: - Tình hình tranh chấp đối với thửa đất: Tại thời điểm xác nhận nguồn gốc quá trình sử dụng đất, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại. **-Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng.** + Diện tích đất theo giấy tờ: 128m² + Diện tích thực tế đang sử dụng: 128m²	**I/ Về đất:**						**206.400.000**	
			- Tổng diện tích (Thửa số 61):	**m²**	**128,00**						
			+ DT đất giải tỏa:	m²	21,50						
			+ DT đất còn lại:	m²	106,50						
			*** Căn cứ pháp lý áp dụng:* + Khoản 1, Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 + QĐ số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Diện tích đất được bồi thường:	**m²**	**21,50**						
			- Bồi thường đất ở:	m²	21,50	9.600.000	100%		206.400.000		
			(Áp giá đường Ngô Đến (đoạn từ đường 2/4 đến hết chùa Hải Ấn và hết xưởng đóng tàu Composit) vị trí 1. Đơn giá: 9.600.000đ/m²)								
			II/ Tài sản gắn liền với đất:						**83.968.610**		
			1- Công trình, vật kiến trúc:						**83.968.610**		
			+ TB thu hồi đất: 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND TP Nha Trang;								
			***** Bồi thường, hỗ trợ theo:*** *+ Khoản 4, Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;* *+ Tiểu mục 33, mục 3.2.1.4. khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016;* *+ Mục 1.4, khoản I, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khung chính sách tái định cư.*								
			+ Áp dụng QĐ số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Nhà 3 tầng, khung, cột, sàn, mái BTCT, tường xây gạch 100-200, tường sơn nước, trần thạch cao, cửa sắt kéo + cửa gỗ kính, nền gạch men, mặt tiền có trang trí ốp đá granit, có hệ thống điện nước, hệ vệ sinh hoàn chỉnh. - DTXD : tầng 1: 99,7m² tầng 2: 99,7m² + (2,65m x 1,3m) tầng 3: 99,7m² + (2,65m x 1,3m) - DTGT: tầng 1: 0,0m² tầng 2: 2,65m x 0,43m tầng 3: 2,65m x 0,43m	m²	*Phần giải tỏa không ảnh hưởng đến công trình nhà chỉ ảnh hưởng phần ban công phía trên nên không bồi thường, hỗ trợ*					
			- Cổng trụ xây gạch cánh thép hình rộng 6,28m x cao 2,25m (trụ 0,4m) có ốp đá mài: (0,4m x 10), cao 1,7m. DT: 6,28m x 2,25m = 14,13m²	m²	14,13	3.155.839		100%	44.592.005		

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		+ Diện tích chênh lệch: 0,0m² **-Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ:** + Địa chỉ thửa đất theo giấy tờ: 15 Ngô Đến, Vĩnh Phước, Nha Trang. + Địa chỉ thửa đất đang sử dụng: 15 Ngô Đến, Vĩnh Phước, Nha Trang Thực tế hai địa chỉ nêu trên là cùng một thửa đất. ****Các loại giấy tờ, tài liệu liên quan:** - Giấy chứng nhận QSDĐ số CH02994/22333 được UBND thành phố Nha Trang cấp ngày 28/03/2017. - Giấy nộp tiền điện 21/8/2017 tên ông Nguyễn Tấn Đạt (chủ cũ) - Hộ khẩu 1052 do ông Huỳnh Thành Ứng đứng tên chủ hộ thường trú tại Thạnh Danh, Ninh Diên, Ninh Hòa. -Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa. - Hồ sơ kỹ thuật thửa đất. - Bản tự kê khai. - Biên bản xác định độ rộng hẻm ngày 22/6/2021 (Thửa đất tiếp giáp đường Ngô Đến từ 7,1m đến dưới 9,0m - tương ứng vị trí 1 Đường Ngô Đến) - Biên bản họp HĐBT ngày 10/8/2022 (STT 29) - Thông báo số 186/TB-HĐBT ngày 18/8/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 21/8/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 09/9/2022 - Biên bản họp đối thoại ngày 08/9/2022	*(Áp giá PL1, STT B13, ĐG: 1.430.000đ/m²)*							
			- Tường rào xây gạch 100, cao 1,2m, móng 2 lớp đá chẻ dài 3,31m + 3,37m = 6,68md	md	6,68	879.844		100%	5.877.357		
			(Áp giá PL1, STT B9, ĐG: 961.578đ/md, giảm 8,5% vì tường cao 1,2m) 961.578đ/md - (961.578đ/md x 8,5%) = 879.844đ/md								
			- Mái che cột kèo sắt, mái lợp tole, nền gạch terrazo DT: 4m x 6,28m= 25,12m²	m²	25,12	1.236.875		100%	31.070.300		
			(Áp giá PL1, STT B4, ĐG: 1.078.134đ/m², cộng thêm 327.371đ/m² (B40) - 168.630đ/m² (B17) = 158.741đ/m² vì nền gạch terazzo) 1.078.134đ/m² + 158.741đ/m² = 1.236.875đ/m²								
			- Khung rào lưới B40 phía trên cổng cao 1,4 dài 6,28m	md	6,28	386.775		100%	2.428.947		
			(Áp giá PL1, STT B11, ĐG: 422.705đ/md, đơn giá giảm 8,5% vì không trụ) 422.705đ/md - (422.705 x 8,5%) = 386.775đ/md								
			- 03 Hầm rút ống buy xi măng (dưới nền gạch terrazo của mái che) bán kính 1,2m sâu 1,0m (hộ dân tự khai)	m sâu	3,00	*Kiểm tra thực tế khi hộ gia đình bàn giao mặt bằng*					
			2 - Tài sản khác:						**0**		
			Không có								
			3 - Cây trồng:						**0**		
			Không có								
			III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: ***Không bồi thường theo Điều 14 QĐ 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;***						**0**		
			IV/ Chính sách hỗ trợ:						**240.000**		
			1- Hỗ trợ ổn định đời sống:			*Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 1, 2, Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa*					
			2 - Hỗ trợ tiền thuê nhà:								
			3 - Hỗ trợ di chuyển:								
			4 - Hỗ trợ kinh phí chỉnh lý biến động do thu hồi đất một phần (*chi trả cho cơ quan thực hiện chỉnh lý biến động về đất đai*):						**240.000**		
			Áp dụng Điểm 4, Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa								
			(Mức thu phí, lệ phí theo văn bản số 4216/CNNT ngày 07/4/2020 của VPĐKĐĐ Khánh Hòa chi nhánh Nha Trang. Mục 5b - Khu vực các phường, đơn giá: 240.000đ/hs)	hồ sơ	1	240.000		100%	240.000		
			*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (I + II + III + IV)**						**290.608.610**		

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
			V/ Phần khen thưởng						**11.000.000**		
			Căn cứ Khoản 1, Điều 35, Quyết định 10/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa:								
			- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chi chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.	hộ	1	8.000.000			8.000.000		
			- Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ	hộ	1	3.000.000			3.000.000		
			*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng (I+II+III+IV+V):**							**301.608.610**	
			VI. Tái định cư								
			Hộ gia đình **không đủ điều kiện** bố trí đất tái định cư theo quy định.								

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2666 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Trần Thị Thường (chết) - ông Phan Đình Cuộc (đại diện kê khai) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha

Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất đối với hộ bà Trần Thị Thường (chết) ông Phan Đình Cuộc (đại diện kê khai) đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp bị giải toả để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (Đợt 13... – ...10 trường hợp/ 10. thửa);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 908 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14/9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5143 /TTr-TNMT ngày 20 / 9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ **bà Trần Thị Thường (chết) - ông Phan Đình Cuộc (đại diện kê khai)** theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2648/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang như sau:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 279.252.336 đồng

Bằng chữ: (Hai trăm bảy mươi chín triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi sáu đồng)

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất	:	257.709.600 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản	:	14.147.736 đồng
- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng	:	7.395.000 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản:		0 đồng
- Hỗ trợ khác	:	0 đồng
Tổng kinh phí khen thưởng	:	**11.000.000 đồng**

Bằng chữ: (Mười một triệu đồng chẵn)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đơn vị làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến **hộ bà Trần Thị Thường (chết) - ông Phan Đình Cuộc (đại diện kê khai)** niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ **bà Trần Thị Thường (chết) - ông Phan Đình Cuộc (đại diện kê khai).**

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND phường Vĩnh Phước tiếp nhận mặt bằng đất trống của hộ **bà Trần Thị Thường (chết) - ông Phan Đình Cuộc (đại diện kê khai)** Quyết định thu hồi đất số 2657 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

2. **Hộ bà Trần Thị Thường (chết) - ông Phan Đình Cuộc (đại diện kê khai):**

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Ông/Bà bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

- Ông/Bà không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND phường Vĩnh Phước phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước, hộ gia đình hộ **bà Trần Thị Thường (chết) - ông Phan Đình Cuộc (đại diện kê khai)** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND phường Vĩnh Phước (niêm yết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
01	**Bà Trần Thị Thường (chết)** **Ông Phan Đình Cuộc** **(Đại diện kê khai)**	***Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 837/XN-UBND ngày 21/6/2022 và 1124/XN-UBND ngày 11/8/2022 của UBND phường Vĩnh Phước xác nhận: *Thửa 116 - Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 (bản vẽ được đo đạc chỉnh lý theo bản trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021) do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa đo vẽ ngày 16/7/2021 tương ứng thửa số 159; 270 tờ BĐ địa chính số 26, Vĩnh Phước.*	**I/ Về đất:**						257.709.600	
	- Địa chỉ thường trú: Tổ 1, Tháp Bà, P. Vĩnh Phước, TP Nha Trang	+ **Nguồn gốc đất:** Một phần diện tích thửa đất bà Trần Thị Thường mua lại của ông Nguyễn Văn Bộ (gồm 1 căn nhà tole vách ván 42m² và 516m² đất) **ngày 24/8/1974** có xác nhận của UBND phường Vĩnh Phước. Phần diện tích còn lại khoảng 269,5m² do bà Trần Thị Thường khai hoang từ trước năm 1990. Tổng diện tích thửa đất sau khi khai hoang vào thời điểm trước năm 1990 là 785,5m² (diện tích theo bản đồ năm 1996). Thửa đất này không thuộc quỹ đất công, đất do nhà nước quản lý. Tháng 3/2009, bà Trần Thị Thường cho con 01 phần đất là ông Phan Đình Chung với diện tích 96,2m2 (theo Di chúc ngày 09/3/2009 không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền). Diện tích đất của bà Thường sau khi cho ông Chung còn lại 689,3m2 Phần diện tích bị ảnh hưởng giải tỏa nằm trong phần đất do bà Thường khai hoang trước năm 1990.	**- Tổng diện tích (Thửa 116)**	**m²**	**682,70**					
			+ DT đất giải tỏa:	m²	116,40					
			+ DT đất còn lại:	m²	566,30					
	Địa chỉ thửa đất giải tỏa: 35/34/13/9 Ngô Đến, P. Vĩnh Phước, TP Nha Trang.	- **Thời điểm sử dụng đất:** Tháng 8/1974 *(Theo văn tự bán nhà có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền ngày 24/8/1974)* - **Thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc:** Tháng 11/1997 *(Theo sổ hộ khẩu số 32326 cấp ngày 1/11/1997)* - **Tình trạng nhà đất:** Hộ gia đình ăn ở, sinh hoạt ổn định tại thửa đất giải tỏa. - **Khuôn viên, ranh giới thửa đất:** Đông giáp: đường đi Tây giáp: thửa 115 Nam giáp: đường đi Bắc giáp: hộ dân - **Loại đất:** Đất trồng cây lâu năm. *** Quá trình sử dụng đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất:** - Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: Có. - Những thay đổi về loại đất: Không.	**a/ Phần bồi thường về đất:**							
			**** Căn cứ pháp lý áp dụng:*** + Khoản 4, Điều 82, Luật đất đai năm 2013 + Khoản 2, Điều 77, Luật đất đai năm 2013 + Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa.							
			- Diện tích đất không bồi thường:	m²	116,40	*Không bồi thường vì không thuộc đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp*				
			b/ Phần hỗ trợ về đất:							
			**** Căn cứ pháp lý áp dụng:*** *+ Điểm 8a, khoản 4, Điều 1 QĐ 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/03/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa* *+ QĐ số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa*							
			+ Hỗ trợ theo đơn giá đất trồng cây lâu năm:	m²	116,40	2.460.000		90%	257.709.600		
			Áp giá đường 2/4 (đoạn từ phía Nam cầu Hà Ra đến Hòn Chồng và Chung cư Vĩnh Phước) - vị trí 3. Đơn giá: 2.460.000đ/m²								
			II/ Tài sản gắn liền với đất:						**21.542.736**		
			1- Công trình, vật kiến trúc:						**14.147.736**		
			*** Ngày khóa sổ:** (TB thu hồi đất: 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND TP Nha Trang);								
			**** Hỗ trợ theo:*** *+ Khoản 4, Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;* *+ Tiểu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016;* *+ Mục 1.4, khoản I, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khung chính sách tái định cư.*								
			** Áp dụng QĐ số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;*								
			- Sân xi măng (có bê tông lót). DT: 4,0m²	m²	4,00	168.630		100%	674.520		
			(Áp giá PL1. STT B17, ĐG: 168.630đ/m²)								

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		* Tình hình tranh chấp đối với thửa đất: Hiện tại, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại *** Hộ gia đình không thuộc diện trực tiếp sản xuất nông nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp.** *** Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng.** - Diện tích đất theo giấy tờ: 785,5m² (bản đồ năm 1996) - 96,2m2 (Phần diện tích cho ông Phan Đình Chung) = 689,3m2 - Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 682,7m2² - Diện tích đất chênh lệch giảm: 6,6m² - Nguồn gốc tăng: do sai số đo đạc. *** Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ:** *(Địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng, địa chỉ thửa đất theo giấy tờ là cùng một địa chỉ thửa đất)* *** Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên:** - Sổ hộ khẩu số 23226 được CA TP Nha Trang cấp ngày 01/11/1997 do ông Phan Đình Cuộc đứng tên chủ hộ thường trú tại Tổ 4 Tháp Bà, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang gồm 05 nhân khẩu; Ngày chuyển đến: 20/10/1976. - Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 10/6/2022 của UBND phường Vĩnh Phước. - Chứng minh nhân dân số 220586344 do CA tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 16/3/2010 tên ông Phan Đình Cuộc. - Trích đo địa chính thửa đất do Văn phòng đăng kí Quyền sử dụng đất TP Nha Trang thẩm định ngày 20/10/2009 tên bà Trần Thị Thường. - Biên lai thu thuế nhà đất tháng 12/1972, tháng 5/1994, tháng 6/1997, tháng 1/2000, tháng 8/2000, tháng 10/2002, tháng 8/2003, tháng 3/2005, tháng 11/2005, tháng 3/2006, tháng 11/2007, tháng 9/2008, tháng 4/2009, tháng 9/2010 tên bà Trần Thị Thường. - Biên lai thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp tháng 10/2012, tháng 10/2013, tháng 6/2010, tháng 6/2015, tháng 5/2016, tháng 6/2017 tên bà Trần Thị Thường. - Biên lai thuế thổ trạch tháng 6/1975, tháng 4/1976 tên bà Trần Thị Thường. - Biên bản xác định độ rộng hẻm ngày 22/6/2021 - Thửa đất tiếp giáp đường 2/4 (đoạn từ phía Nam cầu Hà Ra đến đường Hòn Chồng và Khu dân cư Vĩnh Phước) từ 3,5m đến 6,0m tương ứng vị trí 3. - Biên bản họp HĐBT ngày 10/8/2022 (STT 11) - Thông báo số 186/TB-HĐBT ngày 18/8/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC	- Tường rào trụ bê tông + lưới B40, móng 02 lớp đá chẻ dài 22,47m.								
			+ Tường rào trụ bê tông + lưới B40, dài 22,47m.	md	22,47	422.705		100%	9.498.181		
			(Áp giá PL1. STT 11, ĐG: 422.705đ/md)								
			+ Móng 2 lớp đá chẻ. DT: 0,4m x 0,2m x 22,47m = 1,798m³	m³	1,798	2.210.809		100%	3.975.035		
			(Áp giá PL1, STT B30, ĐG: 2.210.809đ/m³)								
			2 - Tài sản khác:						**0**		
			Không có								
			3 - Cây trồng:						**7.395.000**		
			Áp dụng Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Dừa bung loại A	cây	5	540.000			2.700.000		
			- Cau cảnh loại A	cây	13	150.000			1.950.000		
			- Sung loại A	cây	1	270.000			270.000		
			- Sơn loại A *(áp giá Si (Xanh))*	cây	1	150.000			150.000		
			- Thần tài loại B	cây	5	100.000			500.000		
			- Măng cầu ta loại C	cây	1	460.000			460.000		
			- Nhãn loại A	cây	1	590.000			590.000		
			- Sơri loại A	cây	1	320.000			320.000		
			- Mận loại B	cây	1	455.000			455.000		
			III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: ***Không bồi thường*** *theo quy định tại Điều 14 QĐ 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa*						**0**		
			IV/ Chính sách hỗ trợ:						**0**		
			1 - Hỗ trợ ổn định đời sống:			*Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 1, 2, Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa*					
			2 - Hỗ trợ tiền thuê nhà và di chuyển:								
			*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (I + II + III + IV)**						**279.252.336**		
			V/ Phần khen thưởng						**11.000.000**		
			Căn cứ Khoản 1 Điều 35 QĐ số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa								
			- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chi chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.	hộ	1	8.000.000			8.000.000		

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		- Biên bản niêm yết ngày 21/8/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 09/9/2022 - Biên bản họp đối thoại ngày 08/09/2022	- Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ	hộ	1	3.000.000			3.000.000		
			*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng (I + II + III + IV + V)**							**290.252.336**	
			VI. Tái định cư								
			Hộ gia đình **không đủ điều kiện** bố trí tái định cư theo quy định.								

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2667 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Nguyễn Thị Kim Thanh khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu

hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2657/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất đối với hộ *bà Nguyễn Thị Kim Thanh đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;*

Căn cứ Quyết định số 2648 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp bị giải toả để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (Đợt 13. – 10. trường hợp/10.. thửa);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 908 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14/9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5143 /TTr-TNMT ngày 20 / 9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ **bà Nguyễn Thị Kim Thanh** theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2648/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang như sau:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 608.179.414 đồng

Bằng chữ: (Sáu trăm lẻ tám triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn, bốn trăm mười bốn đồng)

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất	:	308.160.000 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản	:	299.779.414 đồng
- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng	:	0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản:		0 đồng
- Hỗ trợ khác	:	240.000 đồng
Tổng kinh phí khen thưởng	:	**11.000.000 đồng**

Bằng chữ: (Mười một triệu đồng chẵn)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đơn vị làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến hộ **bà Nguyễn Thị Kim Thanh** niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ **bà Nguyễn Thị Kim Thanh.**

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND phường Vĩnh Phước tiếp nhận mặt bằng đất trống của hộ **bà Nguyễn Thị Kim Thanh** Quyết định thu hồi đất số 2657 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

2. **Hộ bà Nguyễn Thị Kim Thanh:**

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Ông/Bà bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

- Ông/Bà không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND phường Vĩnh Phước phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước, hộ gia đình hộ **bà Nguyễn Thị Kim Thanh** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND phường Vĩnh Phước (niêm yết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

Phan Thanh Liêm

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
10	**Bà Nguyễn Thị Kim Thanh** **- Địa chỉ thường trú:** Tổ 1 Tháp Bà, P. Vĩnh Phước, TP Nha Trang. **- Địa chỉ thửa đất giải tỏa:** 09 Ngô Đến, P. Vĩnh Phước, TP Nha Trang.	**** Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 16/XN-UBND ngày 03/5/2019 và xác nhận số 321/XN-UBND ngày 25/6/2021 của UBND phường Vĩnh Phước xác nhận:** *Thửa số 64 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021, tương ứng thửa số 30 Tờ bản đồ địa chính số 26, phường Vĩnh Phước.* **+ Nguồn gốc đất:** được UBND tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở số 48/99 ngày 12/01/1999 với diện tích là 88,95m² (đã trừ phần diện tích quy hoạch). Diện tích bị thu hồi là 32,1m² thuộc phần đất đã cấp trong giấy chứng nhận, loại đất ODT. **+ Thời điểm sử dụng đất:** theo giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở số 48/99 ngày 12/01/1999. **+ Thời điểm xây dựng nhà:** theo giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở số 48/99 ngày 12/01/1999. **+ Tổng diện tích đất đang sử dụng:** 128,9m² **+ Loại đất:** Đất ở tại đô thị **- Quá trình sử dụng đất:** + Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: Có + Những thay đổi về loại đất: Không. **+ Tình trạng nhà đất:** Hộ gia đình ăn ở sinh hoạt ổn định trên thửa đất giải tỏa. *** Tình hình tranh chấp đối với thửa đất:** Tại thời điểm xác nhận nguồn gốc quá trình sử dụng đất, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại. *** Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng.** - Diện tích đất theo giấy tờ: 88,95m²; - Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 128,9m²; - Diện tích đất chênh lệch tăng: 39,95m²; - Nguồn gốc chênh lệch tăng: do phạm lộ giới hợp lệ. *** Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ:** - Địa chỉ thửa đất theo giấy tờ: Tổ 1, Tháp Bà, Vĩnh Phước, Nha Trang. - Địa chỉ thửa đất đang sử dụng: 9 Ngô Đến, Vĩnh Phước, Nha Trang *Thực tế hai địa chỉ nêu trên là cùng một thửa đất.* *** Các loại giấy tờ, tài liệu liên quan:** - Giấy chứng nhận QSDĐ số 48/99 được UBND tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 12/01/1999								
			I/ Về đất:						**308.160.000**		
			- Tổng diện tích (Thửa số 64):	**m²**	**128,90**						
			+ DT đất giải tỏa:	m²	32,10						
			+ DT đất còn lại:	m²	96,80						
			*** Căn cứ pháp lý áp dụng:* *+ Khoản 1, Điều 75 Luật Đất đai năm 2013* *+ QĐ số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;*								
			- Diện tích đất được bồi thường:	**m²**	**32,10**						
			+ Bồi thường đất ở:	m²	32,10	9.600.000	100%		308.160.000		
			(Áp giá đường Ngô Đến (đoạn từ đường 2/4 đến hết chùa Hải Ấn và hết xưởng đóng tàu Composit) - vị trí 1. Đơn giá: 9.600.000đ/m²)								
			II/ Tài sản gắn liền với đất:						**299.779.414**		
			1- Công trình, vật kiến trúc:						**299.779.414**		
			+ TB thu hồi đất: 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND TP Nha Trang;								
			*** Bồi thường, hỗ trợ theo:* *+ Khoản 4, Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;* *+ Tiểu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016;* *+ Mục 1.4, khoản I, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khung chính sách tái định cư.*								
			+ Áp dụng QĐ số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Nhà hai tầng, khung, cột, sàn BTCT, mái lợp ngói, trần nhựa, nền lát gạch men, tường quét sơn nước, cửa sắt kéo, hệ vệ sinh hoàn chỉnh, có hệ thống điện nước. + DTXD: 41,64m²; + DTGT: Sàn 1: 10,32m²; Sàn 2: 10,32m² + (1,3m x 3,9m) = 15,39m²	m²sàn	25,71	6.166.589	100%		158.543.015		
			* Tổng diện tích sàn: 10,32m² + 15,39m² = 25,71m²								
			Áp giá PL1, STT A15, ĐG: 5.409.289đ/m²sàn. Đơn giá nhân hệ số 1,14 vì tường sơn nước) 5.409.289đ/m²sàn x 1,14 = 6.166.589đ/m²sàn								
			**** Phần hoàn thiện nhà 4 tầng (Tổng DTXD = 41,64m²)**						**127.895.769**		
			A. Xây dựng chung:								

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		Khánh Hòa cấp ngày 12/01/1999. - Sổ hộ khẩu số 63655 do bà Nguyễn Thị Kim Thanh làm chủ hộ được Công an thành phố Nha Trang cấp ngày 03/02/2007. - Giấy biên nhận tiền nước ngày 28/5/2017 tên bà Nguyễn Thị Kim Thanh. - Biên nhận thanh toán tiền điện ngày 9/6/2017 tên bà Nguyễn Thị Kim Thanh. - Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa. - Bản tự kê khai. - Hồ sơ kỹ thuật thửa đất - Biên bản xác định độ rộng hẻm ngày 22/6/2021 (Thửa đất tiếp giáp đường Ngô Đến từ 7,1m đến dưới 9,0m - tương ứng vị trí 1 Đường Ngô Đến) - Biên bản họp HĐBT ngày 10/8/2022 (STT 26) - Thông báo số 186/TB-HĐBT ngày 18/8/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 21/8/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 09/9/2022 - Biên bản họp đối thoại ngày 08/9/2022	- BT đá 4x6 lót móng. KL: 2,796m³	m³	2,796	1.237.424		100%	3.459.838		
			Áp giá PL2, STT A3, ĐG: 1.237.424đ/m³								
			- BT đá 1x2 móng có cốt thép. KL: 1,210m³	m³	1,210	4.994.969		100%	6.043.912		
			Áp giá PL2, STT A6, ĐG: 4.994.969đ/m³								
			- Móng xây đá chẻ. KL: 0,752m³	m³	0,752	1.366.155		100%	1.027.349		
			Áp giá PL2, STT A22, ĐG: 1.366.155đ/m³								
			- Bê tông cột đá 1x2 M200 cao >4m. KL: 0,584m³	m³	0,584	10.439.484		100%	6.096.659		
			Áp giá PL2, STT A18, ĐG: 10.439.484đ/m³								
			- Bê tông dầm đá 1x2 M200. KL: 8,426m³	m³	8,426	7.259.116		100%	61.165.311		
			Áp giá PL2, STT A19, ĐG: 7.259.116đ/m³								
			- Bê tông sàn đá 1x2 M200. KL: 1,334m³	m³	1,334	5.315.762		100%	7.091.227		
			Áp giá PL2, STT A20, ĐG: 1.366.155đ/m³								
			- Lát gạch men nền. DT: 11,231m²	m²	11,231	411.129		100%	4.617.390		
			Áp giá PL2, STT A37, ĐG: 411.129đ/m²								
			B. Xây dựng mặt tiền nhà								
			- Xây tường gạch dày 20cm, sơn nước 2 mặt chiều cao ≤ 28m, có bả matit. DT: 50,495m²	m²	50,495	670.229		100%	33.843.213		
			Áp giá PL2, STT B62, ĐG: 652.548đ/m²								
			C. Lắp đặt (Nhân công)								
			- Lắp đặt mái tole chiều dài ≤ 2m. DT: 3,855m²	m²	3,855	17.400		100%	67.077		
			Áp giá PL2, STT C15, ĐG: 17.400đ/m²								
			- Lắp đặt trần thạch cao. DT: 7,710m²	m²	7,71	106.246		100%	819.157		
			Áp giá PL2, STT C11, ĐG: 106.246đ/m²								
			- Lắp đặt cửa sắt cửa nhôm. DT: 15,840m²	m²	15,84	88.539		100%	1.402.458		
			Áp giá PL2, STT C3, ĐG: 88.539đ/m²								
			- Lắp đặt cửa gỗ các loại. DT: 11,520m²	m²	11,52	108.753		100%	1.252.835		
			Áp giá PL2, STT C1, ĐG: 108.753đ/m²								
			- Lắp đặt lan can sắt. DT: 8,55m²	m²	8,55	118.052		100%	1.009.345		
			Áp giá PL2, STT C5, ĐG: 118.052đ/m²								
			- Sân láng XM (có bê tông lót) DT = 21,78m²	m²	21,78	168.630		100%	3.672.761		
			(Áp giá PL1, STT B17, ĐG: 168.630đ/m²)								
			- Tường rào xây gạch bổ trụ cao 1,1m kết hợp hoa song sắt cao 0,25m, dài 3,8m móng 3 lớp đá chẻ.								
			+ Tường rào xây gạch bổ trụ cao 1,1m kết hợp hoa song sắt cao 0,25m, dài 3,8m móng 2 lớp đá chẻ.	md	3,80	1.555.894		100%	5.912.399		

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
			(Áp giá PL1, STT B10, ĐG: 1.700.431đ/md, đơn giá giảm 8,5% vì tường gạch cao 1,1m và song sắt cao 0,25m) 1.700.431đ/md x (100% - 8,5%) = 1.555.894đ/md								
			+ Móng 1 lớp đá chẻ: (0,2m x 0,2m x 3,8m) = 0,152m³	m³	0,152	2.210.809		100%	336.043		
			(Áp giá PL1, STT B30, ĐG: 2.210.809đ/m³)								
			- Tường xây gạch cao 1,2m, móng 3 lớp đá chẻ, dài 3,9m.								
			+ Tường xây gạch cao 1,2m, móng 2 lớp đá chẻ, dài 3,9m.	md	3,90	788.344		100%	3.074.541		
			(Áp giá PL1, STT B9 , ĐG: 861.578đ/md, giảm 8,5% vì tường gạch cao 1,2m) 861.578đ/md x (100% - 8,5%) = 788.344đ/md								
			+ Móng 1 lớp đá chẻ: (0,2m x 0,2m x 3,9m) = 0,156m³	m³	0,156	2.210.809	100%		344.886		
			(Áp giá PL1, STT B30, ĐG: 2.210.809đ/m³)								
			2 - Tài sản khác:						**0**		
			Không có								
			3- Cây trồng:						**0**		
			Không có						-		
			III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: *Không bồi thường theo Điều 14 QĐ 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;*						0		
			IV/ Chính sách hỗ trợ:						**240.000**		
			1- Hỗ trợ ổn định đời sống:			*Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 1, 2, Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa*					
			2- Hỗ trợ tiền thuê nhà:								
			3- Hỗ trợ di chuyển:								
			4 - Hỗ trợ kinh phí chỉnh lý biến động do thu hồi đất một phần (*chi trả cho cơ quan thực hiện chỉnh lý biến động về đất đai*):						**240.000**		
			Áp dụng Điểm 4, Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa								
			(Mức thu phí, lệ phí theo văn bản số 4216/CNNT ngày 07/4/2020 của VPĐKĐĐ Khánh Hòa chi nhánh Nha Trang. Mục 5b - Khu vực các phường, đơn giá: 240.000đ/hs)	hồ sơ	1	240.000		100%	240.000		
			*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (I + II + III + IV)**						**608.179.414**		
			V/ Phần khen thưởng						**11.000.000**		

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (chỗ ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
			Căn cứ Khoản 1, Điều 35, Quyết định 10/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa:								
			- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chỉ chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.	hộ	1	8.000.000			8.000.000		
			- Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ	hộ	1	3.000.000			3.000.000		
			*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng (I + II + III + IV + V)**							**619.179.414**	
			VI. Tái định cư								
			Hộ gia đình **không đủ điều kiện** bố trí đất tái định cư theo quy định.								

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2668 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Lê Văn Hảo và bà Bùi Thị Kim Loan khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu

hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2658/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất đối với hộ ông Lê Văn Hảo và bà Bùi Thị Kim Loan đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2648 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp bị giải toả để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (Đợt 13... – 10. trường hợp/.10. thửa);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 908 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14/9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5743 /TTr-TNMT ngày 20 / 9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ **ông Lê Văn Hảo và bà Bùi Thị Kim Loan** theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2648/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang như sau:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 404.367.396 đồng

Bằng chữ: (Bốn trăm lẻ bốn triệu, ba trăm sáu mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi sáu đồng)

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất	:	62.656.200 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản	:	341.711.196 đồng
- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng	:	0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản:		0 đồng
- Hỗ trợ khác	:	0 đồng
Tổng kinh phí khen thưởng	:	**11.000.000 đồng**

Bằng chữ: (Mười một triệu đồng chẵn)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đơn vị làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND phường Vĩnh Phước giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến hộ **ông Lê Văn Hảo và bà Bùi Thị Kim Loan** niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Vĩnh Phước; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ **ông Lê Văn Hảo và bà Bùi Thị Kim Loan.**

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Vĩnh Phước tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND phường Vĩnh Phước tiếp nhận mặt bằng đất trống của hộ **ông Lê Văn Hảo và bà Bùi Thị Kim Loan** Quyết định thu hồi đất số 2658 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

2. **Hộ ông Lê Văn Hảo và bà Bùi Thị Kim Loan:**

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Ông/Bà bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

- Ông/Bà không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND phường Vĩnh Phước phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước, hộ gia đình hộ **ông Lê Văn Hảo và bà Bùi Thị Kim Loan** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND phường Vĩnh Phước (niêm yết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
09	**Ông Lê Văn Hảo** **Bà Bùi Thị Kim Loan** **- Địa chỉ thường trú:** Tổ 5 Tháp Bà, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang **- Địa chỉ thửa đất giải tỏa:** 04 Ngô Đến, phường Vĩnh Phước, TP Nha Trang	***** Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 742/XN-UBND ngày 15/7/2019 và GXN số 1373/XN-UBND ngày 31/12/2021 của UBND phường Vĩnh Phước xác nhận:** *Thửa 31 – Mảnh trích đo địa chính số 48-2021 (bản vẽ được đo đạc chỉnh lý theo bản trích đo địa chính số 48-2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 22/4/2021) do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa đo vẽ 16/7/2021, tương ứng thửa số 310 Tờ bản đồ địa chính số 23, phường Vĩnh Phước* **+ Nguồn gốc đất:** Đất được UBND thành phố Nha Trang cấp giấy chứng nhận QSDĐ số CH01526/22333 ngày 09/01/2014 cho ông Lê Văn Hảo và bà Bùi Thị Kim Loan với diện tích là 61,4m² *(trong đó, đất được công nhận QSDĐ là 17,14m², không công nhận QSDĐ là 44,26m²)*. Diện tích bị thu hồi thuộc phần đất đã cấp trong giấy chứng nhận. **+ Thời điểm sử dụng đất:** theo giấy chứng nhận QSDĐ số CH01526/22333 ngày 09/01/2014. **+ Thời điểm xây dựng nhà:** Năm 1997 *(theo sổ hộ khẩu số 32404 ngày 01/11/1997)* **+ Tổng diện tích đất đang sử dụng:** 61,4m² **+ Loại đất:** Đất ở đô thị **+ Khuôn viên, ranh giới thửa đất:** Đông giáp đường đi Tây giáp thửa số 30 Nam giáp đường đi Bắc giáp hộ dân **+ Quá trình sử dụng đất:** + Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: Không + Những thay đổi về loại đất: Không. **+ Tình hình tranh chấp đối với thửa đất:** Tại thời điểm xác nhận nguồn gốc quá trình sử dụng đất, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại. *** Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng:** Không *** Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ:** + Địa chỉ thửa đất theo giấy tờ: Tổ 5, Tháp Bà, Vĩnh Phước, Nha Trang. + Địa chỉ thửa đất đang sử dụng: 4 Ngô Đến, Vĩnh Phước, Nha Trang *Thực tế hai địa chỉ nêu trên là cùng một thửa đất.* *** Các loại giấy tờ, tài liệu liên quan:**								
			I/ Về đất:						**62.656.200**		
			- Tổng diện tích (Thửa số 31):	**m²**	**61,40**						
			+ DT đất giải tỏa:	m²	28,30						
			+ DT đất còn lại:	m²	33,10						
			a/ Phần bồi thường về đất:								
			** *Căn cứ pháp lý áp dụng:* *+ Khoản 4, Điều 82, Luật đất đai năm 2013* *+ Khoản 2, Điều 77, Luật đất đai năm 2013*								
			- Diện tích đất không được bồi thường:	**m²**	28,30	*Không bồi thường vì không công nhận QSDĐ*					
			b/ Phần hỗ trợ về đất								
			** *Căn cứ pháp lý áp dụng:* *+ Điểm 8a, khoản 4, Điều 1 QĐ 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/03/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa* *+ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa*								
			+ Hỗ trợ theo đơn giá đất trồng cây lâu năm:	m²	28,30	2.460.000		90%	62.656.200		
			Áp giá các thửa đất tiếp giáp đường Ngô Đến (đoạn từ đường 2/4 đến hết chùa Hải Ấn và hết xưởng đóng tàu Composit) - vị trí 1; đơn giá: 2.460.000đ/m² theo mục II, STT 1.1 (tại phường Vĩnh Phước).								
			II/ Tài sản gắn liền với đất:						**341.711.196**		
			1- Công trình, vật kiến trúc:						**341.711.196**		
			+ TB thu hồi đất: 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND TP Nha Trang;								
			** *Bồi thường, hỗ trợ theo:* + Khoản 4, Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa; + Tiểu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016; + Mục 1.4, khoản I, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khung chính sách tái định cư.								
			+ Áp dụng QĐ số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Nhà 2 tầng, khung, cột, sàn BTCT, mái tole, tường xây gạch 100-200 nền lát gạch men, trần thạch cao, tường sơn nước, cửa sắt kéo + sắt kính, mặt tiền có trang trí ốp đá granit, hệ vệ sinh hoàn chỉnh, có hệ thống điện nước. DTXD: Sàn 1: 46,63m²; Sàn 2: 59,77m²; DTGT: Sàn 1: 24,31m²; Sàn 2: 24,31 + 5,19m²	m²sàn	53,81						

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		- Giấy chứng nhận QSDĐ QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01526/22333 được UBND Tp Nha Trang cấp ngày 09/01/2014 - Sổ hộ khẩu số 32404 do bà Đặng Thị Kim Dung làm chủ hộ được Công an thành phố Nha Trang cấp ngày 1/11/1997. - Chứng minh nhân dân số 225030917 tên ông Lê Văn Hảo được CA tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 12/06/2010 - Chứng minh nhân dân số 225129829 tên bà Bùi Thị Kim Loan được CA tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 30/12/2008. - Hồ sao lục cấp đổi có xác nhận của Văn phòng đăng kí đất đai Tp Nha Trang - Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa. - Hồ sơ kỹ thuật thửa đất. - Bản tự kê khai. - Biên bản xác định độ rộng hẻm ngày 22/6/2021 (Thửa đất tiếp giáp đường Ngô Đến từ 7,1m đến dưới 9,0m - tương ứng vị trí 1 Đường Ngô Đến) - Biên bản họp HĐBT ngày 10/8/2022 (STT 33) - Thông báo số 186/TB-HĐBT ngày 18/8/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 21/8/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 09/9/2022 - Biên bản họp đối thoại ngày 08/9/2022	* Tổng diện tích giải tỏa sàn: 24,31m² + 24,31m² + 5,19m² = 53,81m²	m²sàn	53,81	5.809.598		100%	312.614.493		
			Áp giá PL1, STT A15, ĐG: 5.096.139đ/m²sàn, điều chỉnh với hệ số 1,14 vì tường sơn nước. 5.096.139đ/m²sàn x 1,14 = 5.809.598đ/m²sàn								
			+ Ốp men bếp [(3,6m x 2) - 0,9m] x 1,65m + (1,9m x 2) x 1,65m = 16,67m²	m²	16,67	309.524		100%	5.159.765		
			(Áp giá PL2, STT A33, ĐG: 309.524đ/m²)								
			+ Ốp đá granit bếp: 2,9m x 0,7m = 2,03m²	m²	2,03	1.751.793		100%	3.556.140		
			(Áp giá PL2, STT A34, ĐG: 1.751.793đ/m²)								
			+ Ốp đá granit mặt tiền nhà: ((2,6m x 2,0m) + (0,4m x 4,5m) + (0,3m x 8,7m)) = 9,61m²	m²	9,61	1.751.793		100%	16.834.731		
			(Áp giá PL2, STT A34, ĐG: 1.751.793đ/m²)								
			- Sân lát gạch terrazo, có bê tông lót: DTXD: 12,5m²; DTGT: 3,8m²	m²	3,80	327.371		100%	1.244.010		
			(Áp giá PL1, STT B41, ĐG: 327.371đ/m²)								
			- Tường rào xây gạch cao 0,6m trụ BTCT, kết hợp hoa song sắt cao 1,1m dài 6,4m, móng 3 lớp đá chẻ.(GT 1,4m)								
			+ Tường rào xây gạch cao 0,6m trụ BTCT, kết hợp hoa song sắt cao 1,1m dài 6,4m, móng 3 lớp đá chẻ.(GT 1,4m)	md	1,40	1.555.894		100%	2.178.252		
			(Áp giá PL1, STT B10, ĐG: 1.700.431đ/md, giảm 8,5% vì tường gạch cao 0,9m) 1.700.431đ/md x (100% - 8,5%) = 1.555.894đ/md								
			+ Móng 1 lớp đá chẻ 0,2m x 0,2m x 1,4m = 0,056m³	m³	0,056	2.210.809		100%	123.805		
			(Áp giá PL1, STT B30, ĐG: 2.210.809đ/m³)								
			2 - Tài sản khác:						**0**		
			- Đồng hồ điện: 01 TH	TH	1	*Không bồi thường vì giải tỏa 01 phần không di chuyển chỗ ở*					
			- Đồng hồ nước: 01 TH	TH	1						
			- Internet: 01 TH	TH	1						
			- Truyền hình cáp: 01 TH	T/h	1						
			3- Cây trồng: Không có						**0**		
			III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản:						**0**		
			Không bồi thường theo quy định tại Điều 14 QĐ số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa								
			IV/ Chính sách hỗ trợ:						**0**		
			1- Hỗ trợ ổn định đời sống:			*Không hỗ trợ vì theo quy định tại Điểm 1, 2, Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa*					
			2 - Hỗ trợ tiền thuê nhà:								
			3 - Hỗ trợ di chuyển:								
			*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ**						**404.367.396**		

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
			V/ Phần khen thưởng						**11.000.000**		
			Căn cứ Khoản 1, Điều 35. Quyết định 10/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa:								
			- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chỉ chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.	hộ	1	8.000.000			8.000.000		
			- Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ	hộ	1	3.000.000			3.000.000		
			Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng (I+II+III+IV+V):							**415.367.396**	
			VI. Tái định cư								
			Hộ gia đình **không đủ điều kiện** bố trí đất tái định cư theo quy định.								